

GIÁO LÝ NĂM ĐỨC TIN



NĂM ĐỨC TIN 2012
2013

GIÁO LÝ NĂM ĐỨC TIN

Chủ đề 1:

ĐỨC TIN CỦA PHÊRÔ, ĐỨC TIN CỦA CHÚNG TA

Bài 1: ĐỨC TIN MỜI GỌI CHÚNG TA LÊN ĐƯỜNG VÀ GẮN BÓ VỚI CHÚA GIÊSU

1. Lời Chúa

“Thưa Thầy, bỏ Thầy thì chúng con biết đến với ai? Thầy mới có những lời đem lại sự sống đời đời” (Ga 6,68).

2. Giải thích

Đức tin là một hồng ân của Thiên Chúa, là một nhân đức siêu nhiên do Thiên Chúa tuôn ban. Để có được đức tin này, cần có ân sủng Thiên Chúa đến trước giúp đỡ và sự trợ giúp bên trong của Chúa Thánh Thần. Vì vậy, tin trước hết là gắn bó bản thân con người với Thiên Chúa, và tự nguyện chấp nhận tất cả chân lý được Thiên Chúa mạc khải (x. GLHTCG số 153 và 150).

Đối với Kitô hữu, tin vào Thiên Chúa không thể tách rời khỏi việc tin vào Đấng Ngài đã sai đến, tức là Con chí ái của Ngài, đẹp lòng Ngài mọi đàng. Thiên Chúa đã dạy chúng ta phải nghe lời Con của Ngài. Chính Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ Người: “Hãy tin vào Thiên

Chúa và tin vào Thầy” (Ga 14,1). Chúng ta có thể tin, gắn bó vào Chúa Giêsu Kitô, vì chính Người là Thiên Chúa, là Ngôi Lời nhập thể. Bởi vì Người “đã thấy Chúa Cha” (Ga 6,46), nên chỉ một mình Người biết Chúa Cha và có thẩm quyền mạc khải Chúa Cha cho chúng ta (GLHTCG 151).

Như Phêrô, đáng đã tuyên xưng niềm tin và gắn bó với Chúa Giêsu trọn cả con người, nghĩa là với cả tự do và trí khôn, thì đức tin của người Kitô hữu thật sự là một hành vi nhân linh. Vì thế, tin vào Thiên Chúa, vào Chúa Giêsu và gắn bó với những chân lý do Ngài mạc khải không đi ngược với tự do và trí khôn con người. Trong đức tin, lý trí và ý chí con người cộng tác với ân sủng của Thiên Chúa: “Tin là một hành vi của lý trí chấp nhận chân lý của Thiên Chúa theo lệnh của ý chí được Thiên Chúa tác động nhờ ân sủng” (GLHTCG số 154-155). Do đó, đời Kitô hữu là một cuộc sống gắn bó với Chúa Giêsu, Đáng mạc khải Chúa Cha “Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha” (Ga 14,9). “Chúng ta đến từ Chúa Kitô, sống trong Chúa Kitô và trở về với Chúa Kitô” (Đức Phaolô VI).

3. Bài học

- 1/. H: Đức tin là gì?
T: Đức tin là một hồng ân của Thiên Chúa, là một nhân đức siêu nhiên do Thiên Chúa tuôn ban cho người Kitô hữu.
- 2/. H: Phải hiểu đức tin như thế nào?
T: Tin là gắn bó bản thân con người với Thiên Chúa. đồng thời là chấp nhận tất cả chân lý được Thiên Chúa mạc khải.
- 3/. H: Vì sao tin là gắn bó với Thiên Chúa, người Kitô hữu lại còn phải gắn bó với Chúa Giêsu?

T: Vì Chúa Giêsu là Thiên Chúa, là Ngôi Lời nhập thể, là Con chí ái của Chúa Cha, đẹp lòng Chúa Cha. Chính Người đã thấy Chúa Cha, nên chỉ mình Người biết Chúa Cha và mặc khải Chúa Cha cho chúng ta.

4/. H: Trong đức tin, yếu tố tự do và trí khôn con người có cần thiết không?

T: Cần thiết, vì tin là một hành vi của lý trí chấp nhận chân lý của Thiên Chúa nhờ tác động của ân sủng.

4. Quyết tâm thực hành

Thường xuyên thưa với Chúa: “Lạy Chúa con tin, xin trợ giúp lòng tin yếu kém của con”.

Bài 2: ĐỨC TIN TRƯỞNG THÀNH TRONG ĐỨC ÁI

1. Lời Chúa

“Đức tin không có hành động thì quả là đức tin chết” (Gc 2,17).

2. Giải thích

Như đã nói trong bài 1, để có được đức tin này, cần có ân sủng Thiên Chúa đến trước và sự trợ giúp bên trong của Chúa Thánh Thần. Chính Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa, giúp cho người tín hữu tin vào một Thiên Chúa, tin vào Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa. Một khi tin vào

Chúa Giêsu Kitô, đức tin này, nhờ Chúa Thánh Thần tác động làm trở sinh những lời ngợi khen và cảm tạ vì các ơn lành đã lãnh được do Chúa ban; thêm vào đó là ý thức mạnh mẽ về đức công bình và tình yêu chân thành đối với tha nhân (GLHTCG số 153).

Đức tin sống động ấy giúp người tín hữu sống công bình, một hình thức của bác ái. Sống công bình là biết quyền sở hữu của tha nhân trên tài sản của họ. Sống công bình là biết tôn trọng của cải của tha nhân, vì thế cần phải huấn luyện lương tâm ngay thẳng để có thể thực thi công bình trong đời Kitô hữu.

Đức tin sống động ấy làm phát sinh những sáng kiến sống bác ái với tha nhân như quảng đại giúp đỡ tha nhân cách thiết thực, nhất là xoa dịu sự cùng khổ tinh thần và thể xác; và trong gia đình, đức tin sống động này sẽ thúc đẩy bậc cha làm mẹ chuyên tâm giáo dục con cái trở thành những con người có nhân bản và có đức tin.

Gương mẫu của người Kitô hữu trong điểm này chính là Đức Maria. Mẹ đã sử dụng đức tin sống động để sống đức ái trọn vẹn. Đức tin của Mẹ đã thúc đẩy Mẹ lên đường thăm viếng bà chị họ và giúp đỡ bà, đã giúp đỡ gia đình ở Cana khỏi mất mặt; đó là những hành vi bác ái Mẹ thực hiện nhờ đức tin sống động của Mẹ. Ngoài ra, trong cuộc sống gia đình tại Na-da-rét, đức tin sống động ấy chiếu tỏa ra trong ngôi nhà này, vì thế nơi đây đức ái được hỗ trợ bằng đức tin trở thành quy luật sống và nêu gương cho mọi gia đình trên thế giới.

3. Bài học

- 1/. H: Nhờ đâu người ta biết người Kitô hữu có đức tin sống động?

- T: Nhờ đức ái được thể hiện trong cuộc sống.
- 2/. H: Đức ái này được thể hiện như thế nào?
T: Trước hết bằng đời sống công bình đối với tha nhân.
- 3/. H: Ngoài ra, đâu là những lãnh vực bác ái cần quan tâm?
T: Đó là giúp đỡ tha nhân cách thiết thực, đặc biệt những người đau khổ trong tinh thần và thể xác.
- 4/. H: Đâu là gương mẫu của đức tin sống động?
T: Đức Maria là gương mẫu của đức tin sống động dẫn đến đức ái trọn vẹn.

4. Quyết tâm thực hành

Để biểu tỏ đức tin sống động, mỗi ngày thực hiện một việc bác ái như cầu nguyện, giúp đỡ vật chất, thăm viếng tha nhân, hoặc việc bác ái bằng nụ cười, cái bắt tay.

Bài 3: ĐỨC TIN BẢO ĐẢM ĐIỀU TA HY VỌNG

1. Lời Chúa

“Hãy mặc áo giáp là đức tin và đức mến, đội mũ chiến là niềm hy vọng ơn cứu độ” (1 Tx 5,8).

“Đức tin bảo đảm cho những điều ta hy vọng, là bằng chứng cho những điều ta không thấy” (Dt 11,1).

2. Giải thích

Đức tin, đức cậy và đức mến là ba nhân đức đối thần, nghĩa là các nhân đức này có đối tượng chính là

Thiên Chúa, giúp người Kitô hữu sống trong tương quan với Ba Ngôi Chí Thánh. Các nhân đức này được Thiên Chúa phú bẩm trong linh hồn các Kitô hữu, giúp họ có khả năng hành động như con cái của Ngài, và đáng hưởng sự sống vĩnh cửu. Các nhân đức này là bảo chứng cho sự hiện diện và hành động của Chúa Thánh Thần trong các năng lực của con người (GLHTCG, số 1812-1813).

Đức tin nâng đỡ đức cậy vì nhờ đó người Kitô hữu khao khát Nước Trời và đời sống vĩnh cửu là vinh phúc của họ, khi đặt lòng tin tưởng vào lời hứa của Chúa Giêsu Kitô và cậy dựa vào sự trợ giúp ân sủng của Chúa Thánh Thần, chứ không dựa vào sức mạnh của riêng ta.

Đức cậy đáp ứng khát vọng hưởng vinh phúc mà Thiên Chúa đã đặt trong trái tim mỗi người, đảm nhận những mong đợi đang gọi hứng cho các hoạt động của con người, thanh luyện những mong đợi đó để quy hướng chúng về Nước Trời, bảo vệ khỏi sự nản chí của tâm hồn, nâng đỡ khi bị bỏ rơi, mở rộng trái tim bằng sự mong đợi vinh phúc vĩnh cửu. Sự thúc đẩy của đức cậy gìn giữ người Kitô hữu khỏi tính ích kỷ và đưa họ đến với vinh phúc của đức mến (GLHTCG số 1818).

Nguồn gốc và mẫu gương của lòng trông cậy đó là lòng trông cậy của tổ phụ Áp-ra-ham, người đã mãi nguyện với các lời hứa của Thiên Chúa nơi I-sa-ac, và đã được thanh luyện nhờ sự thử thách là cuộc hiến tế. “Ông vẫn trông cậy và vững tin, do đó ông đã trở thành tổ phụ nhiều dân tộc” (Rm 4,18) (GLHTCG số 1819).

Từ lúc khởi đầu việc giảng dạy của Chúa Giêsu, đức cậy Kitô giáo được khai triển trong lời loan báo các mối phúc. Các mối phúc nâng niềm hy vọng của người Kitô hữu hướng lên trời, như lên miền Đất hứa mới; vạch đường tới đó qua những thử thách đang chờ đợi các môn

đệ của Chúa Giêsu. Nhưng nhờ công nghiệp của Chúa Giêsu Kitô và của cuộc khổ nạn của Người, Thiên Chúa gìn giữ người Kitô hữu trong niềm hy vọng “không phải thất vọng” (Rm 5,5). Người Kitô hữu có niềm hy vọng “như cái neo chắc chắn và bền vững của tâm hồn”, thả sâu vào “nơi Chúa Giêsu đã vào như người tiên phong mở đường cho chúng ta” (Dt 6,19-20) (GLHTCG 1820).

Đức cậy cũng là vũ khí bảo vệ người Kitô hữu trong cuộc chiến đấu để được cứu độ: “Hãy mặc áo giáp là đức tin và đức mến, đội mũ chiến là niềm hy vọng ơn cứu độ” (1 Tx 5,8). Đức cậy mang lại cho người Kitô hữu niềm vui ngay cả trong thử thách: “Hãy vui mừng vì có niềm hy vọng, cứ kiên nhẫn lúc gặp gian truân” (Rm 12,12). Đức cậy được diễn tả và nuôi dưỡng trong kinh nguyện, nhất là trong Lời Kinh của Chúa, là bản toát yếu của tất cả những gì mà đức cậy khiến người Kitô hữu ước ao. Với đức cậy, Hội Thánh cầu nguyện cho “mọi người được cứu độ” (1 Tm 2,4) (GLHTCG số 1820).

3. Bài học

- 1/. H: Đức cậy là gì?
T: Là một trong ba nhân đức đối thần, có đối tượng chính là Thiên Chúa, giúp người Kitô hữu sống trong tương quan với Ba Ngôi Chí thánh.
- 2/. H: Mục đích của các nhân đức này là gì?
T: Các nhân đức này giúp cho người Kitô hữu có khả năng hành động như con cái của Thiên Chúa và đáng hưởng sự sống đời đời.
- 3/. H: Đức tin nâng đỡ đức cậy như thế nào?
T: Đức tin giúp cho người Kitô hữu khao khát Nước Trời và sự sống vĩnh cửu là vinh phúc của họ.

- 4/. H: Trong Tân Ước, đức cậy được nói đến ở đâu?
T: Được loan báo qua các mối phúc, là niềm hy vọng của người Kitô hữu hướng về trời, miền Đất hứa mới của họ.

4. Quyết tâm thực hành

Sống thế nào để luôn luôn sẵn sàng trả lời cho bất cứ ai chất vấn về niềm hy vọng của chúng ta, nhưng phải trả lời cách hiền hòa và với sự kính trọng (x. 1 Pr 3,15).

Bài 4: SÓNG ĐỨC TIN CÁ NHÂN TRONG ĐỨC TIN HỘI THÁNH

1. Lời Chúa

“Nhu thể được ngàn ấy nhân chứng đức tin như đám mây bao quanh, chúng ta hãy cởi bỏ gánh nặng và tội lỗi đang trói buộc mình, và hãy kiên trì chạy trong cuộc đua dành cho ta, mắt hướng về Đức Giêsu Kitô là Đấng khai mở và kiện toàn lòng tin” (Dt 12,1-2a).

2. Giải thích

Đức tin là một hành vi cá nhân, là lời đáp lại cách tự nguyện của người Kitô hữu trước lời mời gọi của Thiên Chúa; nhưng đức tin không phải là một hành vi đơn độc. Không ai có thể tin một mình, cũng như không ai có thể sống một mình. Không ai tự ban đức tin cho mình, cũng như không ai tự ban sự sống cho mình (GLHTCG 166).

Người Kitô hữu nhận được đức tin từ những kẻ khác và phải thông truyền đức tin ấy cho kẻ khác. Mỗi người tin như là một mắt xích trong một xâu chuỗi rộng lớn các kẻ tin. Tôi không thể tin nếu không được nâng đỡ bằng đức tin của những người khác, và bằng đức tin của tôi, tôi góp phần vào việc nâng đỡ đức tin của những người khác (GLHTCG số 166).

“Tôi tin”: đây là đức tin của Hội Thánh, được mỗi tín hữu tuyên xưng, đặc biệt lúc chịu phép Rửa Tội. “Chúng tôi tin”: đây là đức tin của Hội Thánh, được cộng đoàn tín hữu cử hành phụng vụ tuyên xưng. “Tôi tin”: đây cũng là Hội Thánh, Mẹ chúng ta, đang lấy đức tin của mình mà đáp lời Thiên Chúa, và dạy chúng ta nói: “Tôi tin”, “chúng tôi tin” (GLHTCG số 167).

Trước hết, Hội Thánh tin, và như vậy hướng dẫn, nuôi dưỡng và nâng đỡ đức tin của mỗi người Kitô hữu. Hội Thánh tuyên xưng Chúa ở khắp nơi, rồi cùng với Hội Thánh và trong Hội Thánh, người Kitô hữu được thúc đẩy và hướng dẫn để người Kitô hữu cùng tuyên xưng: “Tôi tin”, “chúng tôi tin” (GLHTCG số 168).

Chính từ Hội Thánh mà người Kitô hữu lãnh nhận đức tin và đời sống mới trong Chúa Giêsu Kitô nhờ bí tích Rửa Tội. Ôn cứu độ đến từ một mình Thiên Chúa, nhưng bởi vì người Kitô hữu lãnh nhận đời sống đức tin nhờ Hội Thánh, nên Hội Thánh là mẹ của người Kitô hữu. Người Kitô hữu tin Hội Thánh như người mẹ cho người Kitô hữu được tái sinh, chứ người Kitô hữu không tin vào Hội Thánh như là tác giả của ơn cứu độ. Bởi vì là mẹ của người Kitô hữu, nên Hội Thánh cũng là người giáo dục đức tin của người Kitô hữu (GLHTCG số 168-169).

Người Kitô hữu sống đức tin giữa lòng cộng đoàn địa phương nhờ lãnh nhận các bí tích của Hội Thánh để

thờ phượng Thiên Chúa, được đức tin của cộng đoàn nâng đỡ trong lúc gặp những gian nan thử thách, được đức tin của cộng đoàn hướng dẫn để gặp gỡ Thiên Chúa, được đức tin của cộng đoàn giáo dục để hiểu biết và mến yêu Thiên Chúa hơn. Ngoài ra, mỗi người tín hữu cũng nhận ra trách nhiệm của mình trong việc nâng đỡ, giáo dục và hướng dẫn đức tin của các Kitô hữu khác. Như thế, nhờ đức tin chỉ bảo, người Kitô hữu nhận ra tinh thần đồng trách nhiệm và liên đới với nhau trong việc xây dựng đời sống đức tin của cộng đoàn địa phương.

3. Bài học

- 1/. H: Hành vi đức tin là cá nhân, nhưng có đơn độc không?
T: Không, vì không ai có thể tin một mình nếu không được nâng đỡ bằng đức tin của những người khác trong Hội Thánh.
- 2/. H: Đây là đức tin của Hội Thánh?
T: Đức tin của Hội Thánh được thể hiện qua tiếng “tôi tin” trong bí tích Rửa tội và trong việc cử hành phụng vụ, “chúng tôi tin”.
- 3/. H: Hội Thánh có trách nhiệm nào trên đức tin của người Kitô hữu?
T: Hội Thánh hướng dẫn, nuôi dưỡng và nâng đỡ đức tin của người Kitô hữu. Ngoài ra, Hội Thánh với tư cách là Mẹ, nên có bổn phận giáo dục đức tin cho con cái.
- 4/. H: Giữa lòng cộng đoàn, người Kitô hữu sống đức tin thế nào?
T: Người Kitô hữu được lớn lên trong đức tin nhờ lãnh nhận các bí tích, được cộng đoàn cầu

nguyện, nâng đỡ, hướng dẫn để gặp gỡ Thiên Chúa, đồng thời nhận ra bổn phận của mình đối với cộng đoàn trong việc sống đức tin.

4. Quyết tâm thực hành

Nhận ra cộng đoàn mình đang sống là một cộng đoàn những người tin, nên phải cầu nguyện và làm gương tốt để nêu gương cho những người chưa nhận biết Chúa đang sống chung quanh mình.

Chủ đề 2:

HỘI THÁNH VÀ SỐNG MÀU NHIỆM HỘI THÁNH

Bài 5: SÓNG THUỘC TÍNH DUY NHẤT CỦA HỘI THÁNH

1. Lời Chúa

“Để tất cả nên một, như Cha ở trong Con và Con ở trong Cha để họ cũng ở trong chúng ta” (Ga 17,21).

2. Giải thích

Trong kinh Tin kính (Tín Biểu) người Kitô hữu tuyên xưng Hội Thánh Duy Nhất, Thánh Thiện, Công Giáo và Tông Truyền. Bốn đặc tính này nối kết với nhau một cách không thể tách biệt, và nêu rõ những nét căn bản

và sứ vụ của Hội Thánh. Hội Thánh không tự mình có các thuộc tính ấy, nhưng Chúa Giêsu Kitô, nhờ Chúa Thánh Thần đã làm cho Hội Thánh được Duy Nhất, Thánh Thiện, Công Giáo và Tông Truyền và cũng chính Người kêu gọi Hội Thánh hãy thực hiện từng điều trong các đặc tính đó (GLHTCG số 811).

Hội Thánh Duy Nhất là vì nguồn gốc của mình: “Khuôn mẫu mực tối cao và nguyên lý của mẫu nhiệm này, là sự hiệp nhất trong Ba Ngôi của Thiên Chúa Duy Nhất là Chúa Cha và Chúa Con trong Chúa Thánh Thần.

Hội Thánh Duy Nhất vì Đấng Sáng Lập của mình: “Quả thật, chính Chúa Con nhập thể... đã nhờ cây thập giá của mình mà giao hoà mọi người với Thiên Chúa... tái lập sự hợp nhất mọi người trong một dân tộc và một thân thể.

Hội Thánh Duy Nhất là vì “linh hồn” của mình: “Chúa Thánh Thần, Đấng ngự trong các tín hữu, đầy tràn và điều khiển toàn Hội Thánh, làm cho các Kitô hữu hiệp thông với nhau cách kỳ diệu và kết hợp tất cả trong Chúa Giêsu Kitô cách rất mật thiết, cho nên Ngài là nguyên lý của sự hợp nhất của Hội Thánh. Vì vậy, theo bản chất, Hội Thánh là Duy Nhất (GLHTCG số 813).

Tuy nhiên, qua dòng thời gian, tội lỗi và những hậu quả nặng nề của nó không ngừng đe dọa hồng ân là sự hợp nhất, vì vậy thánh Phaolô đã khuyên phải “duy trì sự hợp nhất mà Thần Khí đem lại, bằng cách ăn ở thuận hoà gắn bó với nhau” (Ep 4,3) (GLHTCG số 814).

Chính vì thế, toàn thể Hội Thánh, người Kitô hữu cũng như mục tử, đều có bổn phận quan tâm đến việc tái lập sự hợp nhất; tuy nhiên ước nguyện này vượt quá sức lực và khả năng loài người, vì thế Hội Thánh đặt hết hy vọng “vào lời Chúa Giêsu Kitô cầu nguyện cho Hội

Thánh, vào tình thương của Chúa Cha đối với Hội Thánh và quyền năng của Chúa Thánh Thần” (GLHTCG 821).

3. Bài học

- 1/. H: Hội Thánh có những thuộc tính nào?
T: Hội Thánh có bốn thuộc tính là Duy Nhất, Thánh Thiện, Công Giáo và Tông Truyền.
- 2/. H: Bốn thuộc tính này tương quan với nhau như thế nào?
T: Bốn thuộc tính này nối kết với nhau không tách rời và nói lên những nét căn bản và sứ vụ của Hội Thánh.
- 3/. H: Vì sao Hội Thánh được gọi là Duy Nhất?
T: Hội Thánh được gọi là Duy Nhất nhờ xuất phát từ Ba Ngôi Thiên Chúa duy nhất: Chúa Cha là nguồn gốc, Chúa Con là Đấng Sáng lập và Chúa Thánh Thần là linh hồn của Hội Thánh.
- 4/. H: Hội Thánh phải làm gì để duy trì sự hợp nhất?
T: Hội Thánh phải quan tâm đến việc tái lập và cầu nguyện cho sự hiệp nhất vì chỉ có Thiên Chúa mới làm cho Hội Thánh được Duy Nhất.

4. Quyết tâm thực hành

Phải cầu nguyện cho sự hiệp nhất trong giáo xứ và nhìn tha nhân với những điểm tương đồng hơn là khác biệt để xây dựng sự hiệp nhất.

Bài 6: SÔNG THUỘC TÍNH THÁNH THIỆN CỦA HỘI THÁNH

1. Lời Chúa

“Trong Chúa Giêsu Kitô, Người đã chọn ta trước cả khi tạo thành vũ trụ để trước thánh nhan Người, ta trở nên tinh tuyền thánh thiện nhờ tình thương của Người” (Ep 1,4).

2. Giải thích

Thánh Công Đồng Vaticanô II, trong Hiến Chế về Hội Thánh, số 39 đã viết: “Chúng tôi tin Hội Thánh, một mầu nhiệm được Thánh Công Đồng trình bày, có tính cách Thánh Thiện, bất khả khuyết. Thật vậy, Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, Đấng cùng với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần, được ca tụng là “Đấng Thánh Duy Nhất”, đã yêu dấu Hội Thánh như Hiến Thể của mình và đã tự hiến vì Hội Thánh, để thánh hoá Hội Thánh, và kết hợp Hội Thánh với mình như Thân Thể của mình, và ban dư đầy hồng ân của Chúa Thánh Thần để làm vinh danh Thiên Chúa”. Vì vậy, Hội Thánh là “dân Thánh của Thiên Chúa” và các phần tử của Hội Thánh được gọi là “các thánh” (GLHTCG số 823)

Nhờ kết hợp với Chúa Giêsu Kitô, Hội Thánh có khả năng thánh hoá: “Tất cả các công việc của Hội Thánh đều hướng về mục đích là thánh hoá con người trong Chúa Giêsu Kitô và tôn vinh Thiên Chúa”. Hội Thánh được giao cho “đầy đủ các phương tiện cứu độ”, chính vì thế, trong Hội Thánh chúng ta đạt đến sự thánh thiện nhờ ân sủng của Thiên Chúa (GLHTCG số 824).

Đức mến là linh hồn của sự thánh thiện mà mọi tín hữu được kêu gọi đạt tới. Đức mến hướng dẫn, hình thành và đưa tới mục đích, tất cả các phương tiện thánh hoá (GLHTCG số 826).

Mặc dù Hội Thánh là Thánh Thiện, nhưng luôn mang trong lòng mình những kẻ tội lỗi, vì thế Hội Thánh luôn tiếp tục việc sám hối và canh tân. Tất cả các chi thể của Hội Thánh, kể cả các thừa tác viên, đều phải nhận mình là kẻ tội lỗi. Như vậy, Hội Thánh quy tụ những người tội lỗi đã được lãnh nhận ơn cứu độ của Chúa Giêsu Kitô, nhưng còn đang trên đường thánh hoá (GLHTCG số 827).

3. Bài học

- 1/. H: Vì sao Hội Thánh được gọi là Thánh Thiện?
T: Vì Thiên Chúa chí thánh sáng lập Hội Thánh; Chúa Giêsu Kitô đã tự hiến để thánh hoá và Thần Khí thánh thiện làm cho Hội Thánh được sống.
- 2/. H: Bởi đâu Hội Thánh có khả năng thánh hoá?
T: Nhờ kết hợp với Chúa Giêsu Kitô, mọi hoạt động của Hội Thánh đều hướng về mục đích là thánh hoá con người và tôn vinh Thiên Chúa.
- 3/. H: Đâu là linh hồn của sự thánh thiện trong Hội Thánh?
T: Đó là đức mến, vì đức mến là cùng đích của các phương tiện thánh hoá.
- 4/. H: Hội Thánh là Thánh Thiện, nhưng vẫn đầy tội lỗi, vậy Hội Thánh phải làm gì?
T: Hội Thánh luôn tiếp tục việc sám hối và canh tân để trở nên một “Hội Thánh tinh tuyền và thánh thiện”.

4. Quyết tâm thực hành

“Hỡi các kitô hữu, hãy ý thức về phẩm giá của bạn”
(Thánh Lêô Cả, Giáo Hoàng).

Bài 7: SÔNG THUỘC TÍNH CÔNG GIÁO CỦA HỘI THÁNH

1. Lời Chúa

“Chính Người làm cho các bộ phận ăn khớp với nhau và toàn thân được kết cấu chặt chẽ, nhờ mọi thứ gân mạch nuôi dưỡng và mỗi chi thể hoạt động theo chức năng của mình. Như thế Người làm cho toàn thân lớn lên và được xây dựng trong tình bác ái” (Ep 4,16).

2. Giải thích

Công Đồng Vaticanô II đã minh định lại ý nghĩa của cụm từ “Hội Thánh Công Giáo” theo đó, tất cả mọi người đều được kêu gọi trở thành Dân Thiên Chúa và Hội Thánh là phương tiện cứu rỗi cần thiết mà Chúa Giêsu Kitô đã thiết lập. Những ai muốn được dự phần vào sự sống đời đời cần phải thuộc về Hội Thánh qua những cách thể khác nhau.

Hội Thánh là Công Giáo theo hai nghĩa:

- Hội Thánh là Công Giáo vì trong Hội Thánh có Chúa Giêsu Kitô hiện diện. “Ở đâu có Chúa Giêsu Kitô, ở đó có Hội Thánh Công Giáo” (Ignatiô Antiôkia). Nơi Hội Thánh, tồn tại sự sung mãn của Thân Thể Chúa Giêsu

Kitô, được kết hợp với Đâu của mình, điều đó có nghĩa là Hội Thánh đã nhận được từ Chúa Giêsu Kitô đầy đủ các phương tiện cứu rỗi. Theo ý nghĩa căn bản này, Hội Thánh đã là Công Giáo từ ngày lễ Ngũ Tuần và mãi mãi sẽ là Công Giáo cho đến ngày Chúa quang lâm (GLHTCG số 830).

- Hội Thánh là Công Giáo bởi vì Hội Thánh được Chúa Giêsu Kitô sai đến với toàn thể nhân loại. “Mọi người được kêu gọi vào dân mới của Thiên Chúa. Vì thế, dân này, vẫn là một dân duy nhất, phải được mở rộng khắp trần gian và qua mọi thế hệ, để kế hoạch của thánh ý Thiên Chúa được hoàn thành... Đặc tính phổ quát này, làm vinh dự cho Dân Thiên Chúa, là một hồng ân của chính Chúa, nhờ đó Hội Thánh Công Giáo, một cách hữu hiệu và liên li, hướng tới việc quy tụ toàn thể nhân loại cùng mọi điều thiện hảo của họ, dưới quyền Chúa Giêsu Kitô là Đầu, trong sự hợp nhất của Thần Khí của Người” (LG số 13) (GLHTCG số 831).

Mỗi Hội Thánh địa phương cũng là “Công Giáo”. Hội thánh Chúa Giêsu Kitô thực sự hiện diện trong mọi cộng đoàn hợp pháp các Kitô hữu ở các địa phương, các cộng đoàn gắn bó với các mục tử của mình và trong Tân Ước được gọi là các Hội Thánh... Trong các cộng đoàn đó, các Kitô hữu được quy tụ nhờ việc rao giảng Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô, và mẫu nhiệm Bữa Tiệc của Chúa được cử hành... Trong các cộng đoàn đó, tuy thường là nhỏ bé và nghèo nàn hay sống tản mát, vẫn có Chúa Giêsu Kitô hiện diện nhờ sức mạnh của Người mà Hội Thánh Duy Nhất, Thánh Thiện, Công Giáo và Tông Truyền được kết hợp (GLHTCG số 832-834).

Được tháp nhập hoàn toàn vào cộng đoàn Hội Thánh, là những ai có Thần Khí của Chúa Giêsu Kitô,

chấp nhận cơ cấu trọn vẹn của Hội Thánh và tất cả các phương tiện cứu độ đã được thiết lập trong Hội Thánh, và được kết hợp trong cơ cấu hữu hình của Hội Thánh với Chúa Giêsu Kitô, Đấng hướng dẫn Hội Thánh nhờ Đức Giáo Hoàng và các Giám Mục, bằng những mối dây là việc tuyên xưng đức tin, là các bí tích, là sự cai quản và hiệp thông trong Hội Thánh. Những người như thế thuộc về Hội Thánh Công Giáo (GLHTCG số 836).

Do những đòi hỏi sâu sắc của tính Công Giáo, vâng theo lệnh truyền của Đấng Sáng Lập của mình, Hội Thánh cố gắng loan báo Tin Mừng cho tất cả mọi người, và lệnh truyền giáo này bắt nguồn từ tình yêu vĩnh cửu của Ba Ngôi Chí Thánh; mục đích tối hậu của việc truyền giáo là làm cho loài người được tham dự vào sự hiệp thông giữa Chúa Cha và Chúa Con trong Thần Khí tình yêu của chính các Ngài. Hội Thánh luôn nhận lấy bổn phận và sức mạnh thúc đẩy việc truyền giáo của mình từ chính tình yêu của Thiên Chúa đối với tất cả mọi người (GLHTCG 849-851).

3. Bài học

- 1/. H: “Hội Thánh Công Giáo” nghĩa là gì?
T: Là mọi người đều được kêu mời trở thành Dân Thiên Chúa và Hội Thánh là phương tiện cứu rỗi cần thiết mà Chúa Giêsu Kitô đã thiết lập.
- 2/. H: Hội Thánh là Công Giáo theo nghĩa nào?
T: Theo hai nghĩa này:
 - Một là vì nơi Hội Thánh có Chúa Giêsu Kitô hiện diện và nhận được từ nơi Người đầy đủ các phương tiện cứu rỗi;
 - Hai là vì Hội Thánh được Chúa Giêsu Kitô sai đến với toàn thể nhân loại.

- 3/. H: Hội Thánh địa phương có là Công Giáo không?
T: Có, vì trong các Hội Thánh địa phương, các Kitô hữu được quy tụ nhờ việc rao giảng Tin Mừng và cử hành Bữa Tiệc của Chúa. Đồng thời vẫn có Chúa Giêsu Kitô hiện diện và nhờ sức mạnh của Người mà Hội Thánh Duy Nhất, Thánh Thiện, Công Giáo và Tông Truyền được kết hợp.
- 4/. H: Tính Công Giáo của Hội Thánh đòi hỏi điều gì?
T: Tính Công Giáo của Hội Thánh đòi hỏi phải truyền giáo, vì đó là động lực xuất phát từ tình yêu vĩnh cửu của Ba Ngôi Chí Thánh và vì Thiên Chúa muốn cho mọi người nhận biết chân lý và được ơn cứu độ.

4. Quyết tâm thực hành

Mỗi gia đình hy sinh và cầu nguyện cho một gia đình lương dân để họ được sát nhập vào Dân Thiên Chúa.

Bài 8: SỐNG THUỘC TÍNH TÔNG TRUYỀN CỦA HỘI THÁNH

1. Lời Chúa

“Anh em không còn phải là người xa lạ hay người tạm trú, nhưng là người đồng hương với các người thuộc dân thánh, và là người nhà của Thiên Chúa, bởi đã được xây dựng trên nền móng là các Tông Đồ và ngôn sứ, còn đá tảng góc tường là chính Chúa Giêsu Kitô”(Ep 2,19-20).

2. Giải thích

Hội Thánh có đặc tính Tông Truyền vì được đặt nền trên các Tông Đồ, và điều đó được hiểu theo ba nghĩa:

- Hội Thánh đã và đang được xây dựng trên “nền móng là các Tông Đồ”, là những chứng nhân được Chúa Giêsu Kitô tuyển chọn và sai đi,

- Với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần, Đấng hằng ngự trong Hội Thánh, Hội Thánh gìn giữ và lưu truyền giáo huấn, kho tàng quý báu, những lời lành thánh nghe được từ các Tông Đồ,

- Hội Thánh được tiếp tục giảng dạy, thánh hoá và hướng dẫn bởi các Tông Đồ cho đến khi Chúa Giêsu Kitô trở lại nhờ những vị kế nhiệm các ngài trong nhiệm vụ mục tử: Giám mục đoàn, với sự trợ giúp của các linh mục, hợp nhất với Đấng kế nhiệm Thánh Phêrô là mục tử tối cao của Hội Thánh (GLHTCG số 857).

Toàn thể Hội Thánh có thuộc tính Tông Truyền vì, nhờ các vị kế nhiệm thánh Phêrô và các Tông Đồ, Hội Thánh vẫn giữ nguyên nguồn gốc của mình trong sự hiệp thông đức tin và sự sống. Hội Thánh còn có thuộc tính Tông Truyền vì “được sai đi” khắp trần gian; tất cả các chi thể của Hội Thánh tuy bằng những cách khác nhau, đều tham dự vào tính chất “được sai đi” này. Quả vậy, ơn gọi Kitô hữu, tự bản chất, cũng là ơn gọi làm việc tông đồ. Được gọi là “việc tông đồ” mọi hoạt động của Nhiệm Thể” nhằm làm cho Nước Chúa Giêsu Kitô ở mọi nơi trên trần thế được rộng mở (GLHTCG số 863).

3. Bài học

1/. H: Hội Thánh Tông Truyền là gì?

- T: Là Hội Thánh được xây dựng trên nền móng vững chắc là mười hai Tông đồ của Con Chiên, những chứng nhân được Chúa Giêsu tuyển chọn và sai đi.
- 2/. H: Được gọi là Tông Truyền, Hội Thánh có bốn phận nào?
- T: Hội Thánh có bốn phận bảo tồn và lưu truyền giáo huấn của các Tông Đồ.
- 3/. H: Trong Hội Thánh, những ai có bốn phận đặc biệt để bảo tồn và lưu truyền giáo huấn này?
- T: Là Giám Mục đoàn, những người kế nhiệm các Tông Đồ trong nhiệm vụ mục tử, cùng với sự trợ giúp của các linh mục, hợp nhất với Đấng kế nhiệm Thánh Phêrô, mục tử tối cao của Hội Thánh.
- 4/. H: Vì sao Hội Thánh có thuộc tính Tông Truyền?
- T: Vì nhờ các vị kế nhiệm Thánh Phêrô và các Tông Đồ nên Hội Thánh vẫn bảo toàn nguồn gốc đức tin Tông Truyền của mình.
- 5/. H: Hội Thánh còn tìm đâu ra thuộc tính Tông Truyền của mình nữa?
- T: Hội Thánh còn có thuộc tính Tông Truyền vì “được sai đi” khắp trần gian, và mọi chi thể của Hội Thánh đều tham dự vào tính chất “được sai đi” này.

4. Quyết tâm thực hành

Ý thức thuộc tính Tông Truyền, mỗi kitô hữu quyết tâm sống hiệp thông tích cực với các kitô hữu khác trong cùng một giáo xứ.

Chủ đề 3:

THÁNH KINH - LỜI CHÚA CHO ĐỜI SỐNG ĐỨC TIN CỦA CHÚNG TA

Bài 9: LỜI CHÚA KHƠI DẠY ĐỨC TIN

1. Lời Chúa

“Có đức tin là nhờ nghe giảng, mà nghe giảng là nghe công bố lời Đức Kitô” (Rm 10,17).

2. Giải thích

Thiên Chúa mặc khải chính mình bằng nhiều cách khác nhau cho con người nhận biết Ngài là chân lý tối hậu (GLHTCG 143). Và Tin là hành vi quy phục chân lý mặc khải, vì Đức tin được hiểu là sự đáp lại lời mời gọi của Thiên Chúa (GLHTCG, số 142).

“Thiên Chúa nhân lành và khôn ngoan đã muốn mặc khải chính mình và tỏ cho mọi người biết mầu nhiệm thánh ý Ngài (Ep 1,9). Nhờ đó, loài người có thể đến cùng Chúa Cha, nhờ Chúa Kitô, Ngôi Lời nhập thể, trong Chúa Thánh Thần, và được thông phần bản tính của Thiên Chúa (Ep 2,18; 2 Pr 1,4). Trong việc mặc khải này, với tình thương chan chứa của Ngài, Thiên Chúa vô hình ngỏ lời với loài người như với bạn hữu (Xh 33,11/Ga 15,14-15). Ngài đối thoại với họ (Br 3,38) để mời gọi và đón nhận họ hiệp nhất với Ngài. Công cuộc mặc khải này được thực hiện bằng các hành động và lời nói liên kết mật thiết với nhau. Nên các việc Thiên Chúa thực hiện trong lịch sử cứu rỗi, bày tỏ, củng cố giáo lý, và những điều được giải thích qua lời nói. Còn lời nói thì công bố các việc làm và

khơi sáng mâu nhiệm trong đó. Nhờ mặc khải này, chân lý thâm sâu của Thiên Chúa cũng như về phần rỗi loài người, được sáng tỏ nơi Chúa Kitô, Đấng trung gian, đồng thời là sự viên mãn của toàn thể mặc khải” (DV 2).

Chúa Giêsu là “Lời nhập thể” của Thiên Chúa, và sứ điệp Tin Mừng của Ngài là tỏ bày tình thương và ý định cứu độ của Thiên Chúa. Ngài kêu gọi mọi người “*sám hối và tin*” (Mc 1,14) để được cứu rỗi. Chính lời rao giảng của Ngài đã khơi dậy đức tin nơi người nghe. Câu chuyện sau đây là một minh chứng cụ thể: “... *Vậy khi đến gặp Người, dân Samari xin Người ở lại với họ, và Người đã ở lại với họ hai ngày. Số người tin vì lời Đức Giêsu nói còn đông hơn nữa. Họ bảo người phụ nữ: Không còn phải vì lời chị kể lại mà chúng tôi tin. Quả thật, chính chúng tôi đã nghe và biết rằng Người thật là Đấng Cứu chuộc trần gian*” (Ga 4,40-42). Thật vậy, Đức Giêsu là một con người ở trong lịch sử và cũng là Con Thiên Chúa và là Thiên Chúa. Ngài đến để nói lời Thiên Chúa, mời gọi mọi người nhận biết, tin và yêu mến Đấng họ phải tôn thờ. Lời Chúa khơi mở đức tin cho người nghe, đưa họ đến với Thiên Chúa, Đấng là Cha yêu thương cứu độ con người, đồng thời giúp họ nhận ra ý nghĩa cuộc sống làm người và làm con Thiên Chúa.

Các tông đồ đã nhận lãnh từ Chúa Giêsu sứ mạng rao giảng Lời để khơi dậy đức tin: “*Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo...*” (Mc 16,15-16). Và “*các tông đồ ra đi rao giảng khắp nơi, có Chúa cùng hoạt động với các ông và dùng những dấu lạ kèm theo mà xác nhận lời các ông*” (Mc 16,20). Thánh Phaolô cảm nhận mối liên hệ sâu xa giữa đức tin và Lời Chúa, nên ngài bày tỏ như sau: “*Lời Thiên Chúa ở gần bạn, ngay trên miệng, ngay trong lòng. Lời đó*

chính là lời chúng tôi rao giảng để khơi dậy đức tin... Quá vậy, có tin thật trong lòng mới được nên công chính, có xưng ra ngoài miệng, mới được ơn cứu rỗi.. Nhưng làm sao tin Đấng mà họ không nghe? Làm sao nghe nếu không có ai giảng?.. Ấy vậy, có đức tin là nhờ nghe giảng, mà nghe giảng là nghe công bố lời Đức Kitô” (Rm 10,8-14).

Tiếp nối truyền thống các tông đồ, các chứng nhân của Chúa Kitô muôn thế hệ đã đi khắp thế gian để rao giảng lời Chúa nhằm khơi dậy đức tin cho mọi người trước khi rửa tội cho họ. Với ơn Chúa Thánh Thần, lời rao giảng có “sức quy tụ” và “khơi dậy đức tin” nơi người nghe, và làm nên Hội Thánh (Cv 2). Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI nhấn mạnh: “*Chính việc rao giảng Lời Chúa làm phát sinh ra đức tin, nhờ đó, ta gắn bó hết lòng với chân lý mạc khải và hoàn toàn phó thác cho Chúa Kitô: ‘Có đức tin là nhờ nghe giảng, mà nghe giảng là nghe công bố lời Đức Kitô’ (Rm 10,17). Trọn lịch sử cứu độ đã dần dà cho thấy mối quan hệ thâm sâu giữa Lời Thiên Chúa và đức tin, một đức tin được hoàn thành trong cuộc gặp gỡ với Chúa Kitô. Như thế, đức tin có dáng dấp cuộc gặp gỡ với một Đấng mà ta ký thác trọn đời cho. Hôm nay Đức Giêsu Kitô vẫn đang hiện diện trong lịch sử, trong Thân Thể Người là Hội Thánh; do đó, hành vi đức tin của ta vừa có tính riêng tư vừa có tính Hội Thánh” (VD 25). Và Đức Thánh Cha lưu ý chúng ta: “Chúa ban ơn cứu rỗi cho mọi người thuộc mọi thời đại. Tất cả chúng ta đều hiểu rằng, thật rất cần có ánh sáng của Chúa Kitô chiếu soi mọi lãnh vực của nhân loại.... Vấn đề không phải là rao giảng một lời an ủi, mà là một lời gây nên sự đoạn tuyệt, mời gọi hoán cải, giúp người ta có thể gặp gỡ Thiên Chúa, nhờ đó, làm phát sinh một chồi lộc của một nhân loại mới” (VD 93).*

3. Bài học

- 1/. H: Thiên Chúa có tỏ mình ra cho con người không?
T: Thiên Chúa đã tự mặc khải chính mình cho con người bằng việc dần dần dùng lời nói và việc làm mà thông truyền mầu nhiệm riêng của Ngài (GLHTCG 69).
- 2/. H: Thiên Chúa tự mặc khải chính mình cách trọn vẹn khi nào?
T: Thiên Chúa đã tự mặc khải chính mình cách trọn vẹn khi sai chính Con Ngài đến trần gian. Nơi Chúa Con, Thiên Chúa đã thiết lập Giao ước của Ngài đến muôn đời. Con Thiên Chúa là Lời tối hậu của Chúa Cha nói với nhân loại. Sau Người, không còn mặc khải nào khác nữa (GLHTCG 73).
- 3/. H: Làm sao để khơi dậy đức tin cho ta và cho người khác?
T: Thánh Phaolô dạy rằng: “Đức tin có được là nhờ nghe Lời”. Vì thế, phương cách hữu hiệu để khơi dậy đức tin cho ta và cho người khác là chăm chỉ lắng nghe và loan báo Lời Chúa.
- 4/. H: Làm sao để nghe được lời Chúa dạy?
T: Để nghe được lời Chúa dạy, ta phải mở lòng lắng nghe và chuyên cần đọc Thánh Kinh.

4. Quyết tâm Thực hành

Để đức tin ngày càng thêm lớn mạnh, mỗi người cố gắng chăm đọc Thánh Kinh và sống theo Lời Chúa dạy (lectio divina - Verbum Domini 86-87).

Bài 10: THÁNH KINH - LỜI MẶC KHẢI CỦA THIÊN CHÚA

1. Lời Chúa

“Con đã ban cho họ lời mà Cha đã ban cho Con, họ đã nhận những lời ấy, họ biết thật rằng Con từ Cha mà đến... Xin Cha lấy sự thật mà thánh hiến họ, Lời Cha là sự thật” (Ga 17,7.17).

2. Giải thích

Mọi chân lý đức tin đều phát xuất từ Thiên Chúa, nghĩa là đều dựa trên lời Thiên Chúa mặc khải cho chúng ta biết. Những mặc khải đó được ghi chép lại thành Thánh Kinh, nên Thánh Kinh được hiểu là lời Thiên Chúa nói với loài người. Thánh Kinh (*Cựu Ước: 46 cuốn, và Tân Ước: 27 cuốn*) không phải là tác phẩm do loài người, nhưng là Sách Thánh, là Sách Mặc khải, vì đó là Lời Thiên Chúa ngỏ với loài người qua ngôn ngữ loài người. Vì vậy, Sách chỉ là phương tiện chuyên chở, còn Lời là nội dung mặc khải của Thiên Chúa cho loài người, qua các giai đoạn lịch sử của họ. Và mặc khải tối hậu và trọn vẹn của Thiên Chúa tìm thấy trong Chúa Giêsu Kitô, Ngôi Lời Nhập Thể: “*Thuở xưa, nhiều lần, nhiều cách, Thiên Chúa đã phán dạy cha ông chúng ta qua các Tiên tri (Cựu Ước) nhưng vào thời sau hết này, Ngài đã nói với chúng ta qua Thánh Tử*” (*Tân Ước*) (Dt 1,1-2).

“*Toàn bộ Thánh Kinh (Cựu Ước và Tân Ước) là một cuốn sách duy nhất, và cuốn sách duy nhất ấy chính là Chúa Kitô, bởi vì toàn bộ Thánh Kinh nói về Chúa Kitô*”

và toàn bộ Thánh Kinh được hoàn tất trong Chúa Kitô” (GLHTCG 134). Chúa Kitô là “tâm điểm” của toàn bộ Thánh Kinh, vì Người là Lời trọn vẹn của Thiên Chúa nói với loài người (DV 15). Vì thế, thánh Hiêrônimô (380) nói: “*Ai không biết Thánh Kinh là không biết Chúa Kitô*”.

Hiến chế tín lý về mặc khải của Thiên Chúa *Dei Verbum* dạy: “*Thánh Kinh là lời Chúa nói, được ghi chép lại dưới sự linh ứng của Chúa Thánh Thần*” (DV 8), và giải thích rằng: “*Những gì Thiên Chúa mặc khải mà Thánh Kinh chứa đựng và trình bày, đều được viết ra dưới sự linh ứng của Chúa Thánh Thần. Thực vậy, Mẹ Hội Thánh, nhờ đức tin tông truyền, xác nhận rằng, toàn bộ sách Cựu Ước cũng như Tân Ước với tất cả các thành phần, đều là Sách Thánh và được ghi vào bản chính lục của Thánh Kinh. Bởi lẽ Sách Thánh được viết ra dưới sự linh ứng của Chúa Thánh Thần (Ga 20,31/2 Tm 3,16/2 Pr 1,19-21/2 Pr 3,15-16), nên tác giả của các sách ấy là chính Thiên Chúa và chúng được lưu truyền cho Hội Thánh đúng như vậy. Nhưng để viết các Sách Thánh, Thiên Chúa đã chọn những con người và dùng họ trong khả năng và phương tiện của họ, để khi chính Ngài hành động trong họ và qua họ, họ viết ra như những tác giả đích thực, tất cả những gì Thiên Chúa muốn, và chỉ viết những điều đó mà thôi*” (DV 11a). Và Công đồng còn nói: “*Phải xem mọi lời các tác giả được linh ứng viết ra, tức các Thánh sử, là những lời của Chúa Thánh Thần, nên phải công nhận rằng Thánh Kinh dạy ta cách chắc chắn, trung thành và không sai lầm, những chân lý mà Thiên Chúa đã muốn Thánh Kinh ghi lại vì phần rỗi chúng ta*” (DV 11b).

Sách Giáo Lý của Hội thánh Công giáo dạy: “*Qua tất cả các lời ở trong Thánh Kinh, Thiên Chúa chỉ nói*

MỘT LỜI, là Ngôi Lời duy nhất của Ngài. Trong Ngôi Lời, Thiên Chúa bày tỏ tất cả về chính mình Ngài (GLHTCG 101-102). “Mặc dầu các sách hợp thành bộ Thánh Kinh có khác biệt nhau mấy đi nữa, Thánh Kinh vẫn chỉ là MỘT, bởi kế hoạch của Thiên Chúa chỉ có một, và Đức Kitô Giêsu là trung tâm và trái tim của kế hoạch ấy” (GLHTCG 112).

Nói đến Thánh Kinh thì cũng phải nhắc đến Thánh Truyền: Thánh Truyền hay còn gọi là Truyền thống đức tin sống động của Hội Thánh, dựa trên mặc khải Thánh Kinh, bắt nguồn từ các tông đồ. Tóm lại, khái niệm “Thánh Truyền” muốn diễn tả rằng *“nhờ hành động của Chúa Thánh Thần và dưới sự hướng dẫn của Huấn Quyền, Hội Thánh truyền đạt lại cho mọi thế hệ tất cả những gì đã được mặc khải trong Chúa Kitô” (VD 18).* Như vậy, Thánh Truyền góp phần cùng với Thánh Kinh bảo toàn và lưu truyền mặc khải của Thiên Chúa cho nhân loại qua Hội Thánh. Do đó, Thánh Kinh, lời mặc khải của Thiên Chúa, cần phải được đọc và giải thích trong Thánh Truyền. Công đồng Vaticanô II dạy rằng: *“Những gì Thiên Chúa đã mặc khải để cứu rỗi muôn dân, thì Ngài đã ân cần sắp đặt để luôn được bảo toàn và lưu truyền nguyên vẹn cho mọi thế hệ. Bởi thế, Chúa Kitô, nơi Người, Thiên Chúa tối cao hoàn tất trọn vẹn nguồn mặc khải (2 Cr 1,20; 3,16-4,6). Người đã truyền dạy các Tông đồ rao giảng cho mọi người Tin Mừng được hứa trước qua miệng các Tiên tri (Cựu Ước), được chính Người thực hiện và công bố (Tân Ước). Các ngài rao giảng Tin Mừng như NGUỒN mọi Chân lý cứu rỗi và Lễ luật luân lý, đồng thời thông ban cho họ các ân thiêng. Việc này đã được thực hiện, một phần do các Tông đồ: hoặc qua lời giảng dạy, gương lành và các thể chế các ngài đã truyền lại những gì đã*

lãnh nhận từ miệng Chúa Kitô khi được chung sống với Người và đã thấy Người hành động, hoặc do đã học biết được nhờ Chúa Thánh Thần gợi ý (Truyền thống sống động). Phần khác, do chính các ngài và những người phụ tá các ngài đã viết lại Tin Mừng cứu rỗi dưới sự linh ứng của cùng một Chúa Thánh Thần (Thánh Kinh Tân ước)” (DV 7). “Thánh truyền do các Tông đồ truyền lại, được tiến triển trong Hội Thánh, dưới sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần. Thực vậy, các sự việc và lời nói truyền lại, được hiểu biết thấu đáo hơn, nhờ sự chiêm ngắm và học hỏi của các tín hữu, những người đã ghi nhận các điều đó trong lòng (Lc 2,19.51)...Nhờ Thánh Truyền, Hội Thánh biết được toàn bộ chính lục Thánh Kinh, và cũng nhờ Thánh Truyền, mà Thánh Kinh được hiểu biết thấu đáo hơn, cũng như Thánh Truyền làm cho Thánh Kinh không ngừng hoạt động” (DV 8).

3. Bài học

- 1/. H: Thánh Kinh là sách gì ?
T: “Thánh Kinh là Lời Thiên Chúa nói, được ghi chép lại dưới sự linh ứng của Chúa Thánh Thần” (GLHTCG 81), nên cũng gọi là Sách mặc khải.
2. H: Thánh Truyền là gì?
T: Thánh Truyền là truyền thống đức tin sống động của Hội Thánh bắt nguồn từ các tông đồ, qua đó Hội Thánh, nhờ Thần Chân Lý soi sáng, trung thành gìn giữ, trình bày và phổ biến bằng đời sống và việc rao giảng Lời Thiên Chúa đã được Chúa Kitô và Chúa Thánh Thần ký thác cho các tông đồ (x. GLHTCG 81).
- 3/. H: Thánh Kinh gồm mấy phần?

T: Thánh Kinh có 2 phần: Cựu ước gồm 46 cuốn và Tân ước gồm 27 cuốn.

4/. H: Hội Thánh dạy ta điều gì về sách Thánh Kinh?

T: Hội Thánh dạy rằng: “Toàn bộ Thánh Kinh là một cuốn sách duy nhất, và cuốn sách duy nhất ấy chính là Chúa Kitô, bởi vì toàn bộ Thánh Kinh nói về Chúa Kitô và toàn bộ Thánh Kinh được hoàn tất trong Chúa Kitô (GLHTCG 134).

4. Quyết tâm thực hành

Xác tín “*Lời Chúa là đèn soi cho con bước, là ánh sáng chỉ đường con đi*” (Tv 119,105) để luôn tìm đến với Thánh Kinh - Lời Chúa - khi an vui cũng như lúc buồn phiền, khi hạnh phúc cũng như lúc gặp thử thách, hầu nhận ra Thánh ý Chúa muốn nói với chúng ta.

Bài 11: THÁNH KINH TRONG ĐỜI SỐNG HỘI THÁNH

1. Lời Chúa

“Mẹ và anh em tôi là những ai nghe Lời Thiên Chúa và đem ra thực hành” (Lc 8,21).

“Phúc thay kẻ lắng nghe và tuân giữ Lời Thiên Chúa” (Lc 11,28).

2. Giải thích

Hiển chế tín lý về mặc khải của Thiên Chúa nói lên mối bận tâm của Hội Thánh trong việc làm thế nào để cho

Lời Chúa “*lớn lên và sinh hiệu quả*” (Mt 13,8; Mc 4,8; Lc 8,8) trong đời sống Hội Thánh và nơi tâm hồn mỗi người tín hữu, nhờ việc yêu mến, học hỏi, suy gẫm, và đem ra thực hành.

Thánh Kinh ở ngay giữa lòng Hội Thánh, khơi dậy đức tin và mời gọi mọi người gắn bó với Thiên Chúa. Thế nhưng, nhìn vào thực tế đời sống, chúng ta phải thừa nhận rằng nhiều Kitô hữu, vì không am hiểu Thánh Kinh, đã làm giảm “*hiệu năng tác thánh*” của Lời Chúa nơi tâm hồn họ, hoặc vì ít tiếp cận Thánh Kinh, nên chỉ biết Thánh Kinh cách phiến diện, hoặc rất mơ hồ về sứ điệp Tin Mừng. Vì thế, Hội Thánh khuyến dạy mỗi một người tín hữu hãy nhờ *Chúa Thánh Thần “khơi nguồn”, nhận ra trách nhiệm đối với kho tàng mặc khải, để tìm từ nơi Lời Chúa, một sự hiện diện đúng đắn và đích thực của mình giữa lòng thế giới.*

Muốn hiểu Kinh Thánh, mỗi người đang được mời gọi làm cho đức tin cá nhân mình hòa nhịp với đức tin của toàn thể Hội Thánh, nghĩa là đặt mình dưới sự hướng dẫn của Huấn Quyền của Hội Thánh, vì “*nhiệm vụ giải thích đích thực Lời Chúa đã được viết ra hay lưu truyền sống động chỉ được ủy thác cho Quyền Giáo Huấn của Hội Thánh, và Hội Thánh thi hành quyền đó nhân danh Chúa Giêsu Kitô*” (DV 10). Từ đó, Hiến chế tín lý về mặc khải của Thiên Chúa được xem là nền tảng cho những nguyên tắc căn bản của Hội Thánh trong việc tìm hiểu Thánh ý Thiên Chúa qua Thánh Kinh xét như là Lời Mặc khải. Hiến chế tín lý về mặc khải của Thiên Chúa xác định vị trí và vai trò quan trọng của Hội Thánh trong đời sống của Hội Thánh; Hiến chế nhấn mạnh:

- “*Hội Thánh luôn tôn kính Thánh Kinh như chính Thân Thể Chúa, nhất là trong Phụng vụ thánh, Hội Thánh*

không ngừng lấy Bánh ban sự sống từ bàn tiệc Lời Chúa cũng như từ bàn tiệc Mình Chúa Kitô để ban phát cho các tín hữu” (DV 21 // Verbum Domini 72).

- *“Cùng với Thánh Truyền, Thánh Kinh đã và đang được Hội Thánh xem như là quy luật tối thượng hướng dẫn đức tin được Thiên Chúa linh ứng và đã được ghi chép một lần cho muôn đời, Thánh Kinh phân phát cách bất di bất dịch Lời của chính Chúa và làm vang dội tiếng nói của Chúa Thánh Thần qua các Tiên tri cùng các Tông đồ” (DV 21).*

- *“Mọi lời giảng dạy trong Hội Thánh cũng như chính Đạo thánh Chúa Kitô phải được Thánh Kinh nuôi dưỡng và hướng dẫn. Trong các Sách Thánh, Cha trên trời, bằng tất cả lòng trù mến, đến gặp gỡ con cái mình và ngỏ lời với họ. Lời Chúa còn có sức mạnh và quyền năng có thể nâng đỡ và tăng cường Hội Thánh, là lương thực linh hồn, là nguồn sống thiêng liêng, tinh tuyền và trường cửu cho con cái Hội Thánh” (DV 21 // Verbum Domini 73).*

Và sau khi đưa ra những chỉ dẫn cho riêng từng thành phần Dân Chúa về việc tiếp cận Thánh Kinh là Lời của Thiên Chúa (DV 21-25), công đồng nhấn nhủ: *“Ước gì họ hăng hái tiếp xúc với chính văn bản Thánh Kinh nhờ Phụng vụ thánh dồi dào Lời Chúa, nhờ sốt sắng đọc Thánh Kinh, nhờ những lớp học hỏi thích hợp, hoặc nhờ bất cứ phương thế nào mà nay đã được các chủ chăn trong Hội Thánh chấp nhận và ân cần phổ biến... Nhưng mọi người cũng nên nhớ rằng, kinh nguyện phải đi đôi với việc đọc Thánh Kinh để có sự đối thoại giữa Thiên Chúa với con người, vì chúng ta ngỏ lời với Người khi cầu nguyện, và chúng ta nghe Người nói lúc chúng ta đọc các sấm ngôn thần linh” (DV 25).*

3. Bài học

- 1/. H: Trong toàn bộ Thánh Kinh, các sách nào giữ vị trí trung tâm cho đời sống Hội Thánh?
T: Bốn sách Tin Mừng giữ vị trí trung tâm, vì “Chúa Giêsu Kitô là tâm điểm của các sách ấy” (GLHTCG 139).
- 2/. H: Hội Thánh dạy ta phải tôn kính Thánh Kinh như thế nào?
T: Hội Thánh dạy ta “phải tôn kính Thánh Kinh như chính Thân Thể Chúa, vì cả hai nuôi dưỡng và chi phối toàn bộ đời sống Kitô hữu” (GLHTCG 141).
- 3/. H: Hội Thánh dạy ta phải có thái độ nào đối với Thánh Kinh?
T: Hội Thánh khuyến khích mọi thành phần Dân Chúa “Hãy chuyên cần học hỏi Thánh Kinh và kiên trì theo đuổi với tất cả nhiệt tâm hợp với cảm thức của Hội Thánh” (DV 23).
- 4/. H: Cùng với Thánh Truyền, Thánh Kinh được Hội Thánh đón nhận như thế nào?
T: Cùng với Thánh Truyền, Thánh Kinh được Hội Thánh xem như là quy luật tối thượng hướng dẫn đức tin, được Thiên Chúa linh ứng và đã được ghi chép một lần cho muôn đời” (DV 21).

4. Quyết tâm thực hành

Các Cộng đoàn và các Giáo xứ tích cực tham gia các khóa suy niệm, học hỏi, tìm hiểu Thánh Kinh.

Bài 12: LỜI CHÚA TRONG CUỘC SỐNG HÀNG NGÀY CỦA NGƯỜI TÍN HỮU

1. Lời Chúa

“Ai nghe những lời Thầy nói đây mà đem ra thực hành, thì ví được như người khôn, xây nhà mình trên đá” (Mt 7,24//Lc 6,47).

2. Giải thích

Cùng với Bí Tích Thánh Thể, Thánh Kinh luôn là “tâm điểm, đỉnh cao, nguồn mạch” đức tin của đời sống Kitô hữu. Có thể, với lòng yêu mến chân thành, chúng ta tham dự thánh lễ rất nhiều, với lòng tôn kính thăm sâu, chúng ta tôn thờ Phép Thánh Thể, nhưng rất nhiều người, nhiều gia đình, đã không có một cuốn Thánh Kinh, ít ra là Tân Ước, cho riêng mình, và nếu có, thì cũng coi Thánh Kinh như bao cuốn sách khác, chưa nhận ra Sách Thánh là “Lời Chúa”, để biết cung kính đặt Thánh Kinh ở một “nơi xứng hợp” và để cầu nguyện (x. VD 85).

Xuất phát từ mỗi ưu tư muốn giúp các tín hữu biết “*đặt Lời Chúa đúng với chỗ đứng thánh thiêng và địa vị cao nhất*” trong đời sống đức tin như Hội Thánh sơ khai vốn có, Hội Thánh đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng và địa vị của Thánh Kinh trong các cử hành Phụng vụ, nhất là trong Thánh lễ (x. SC 51) và trong đời sống của người tín hữu, để giúp họ ý thức rằng, mỗi khi họ tham dự hoặc cử hành Phụng vụ qua các Bí Tích, hay khi cầu nguyện với Lời Chúa, *họ gặp gỡ chính Chúa*, vì Chúa đang nói với họ qua Lời của Ngài và qua dấu chỉ Bí Tích được cử

hành. Và đó là việc thờ phượng Thiên Chúa đích thực trong tinh thần và chân lý đúng như ý Chúa muốn (x. Ga 4,23).

Bên cạnh đó, Kitô hữu có thể kín múc từ Lời Chúa ánh sáng chiếu soi cho mọi vấn đề của cuộc sống. Vì vậy việc ham mộ việc đọc và học hỏi Thánh Kinh là một công việc cần thiết cho đời sống Kitô hữu, để Lời mặc khải được đón nhận cách xác thực và trọn vẹn, đem lại cho mọi người sức sống mới. Đức Thánh Cha Bênêđictô dạy rằng: *“Các Kitô hữu, đặc biệt là các Giáo lý viên, cần phải được học hỏi và đào tạo cách thích hợp... cần chú ý đến việc “Tông đồ Thánh Kinh”, một phương pháp rất có giá trị như kinh nghiệm của Hội Thánh đã cho thấy”* (VD 75), và ngài nói thêm: *“Họ cần được đào tạo để biết biện phân ý muốn của Thiên Chúa nhờ một cuộc sống thân tình với Lời Thiên Chúa”* (VD 84).

Hội Thánh mời gọi con cái mình phát huy việc *cầu nguyện* trong gia đình, *chăm chú lắng nghe Lời Chúa, học hỏi và hiểu biết Thánh Kinh*, vì đó là nền tảng căn bản giúp các gia đình được bền vững. Để thực hiện được điều đó, Hội Thánh mong ước mỗi gia đình *phải có sách Thánh Kinh, đặt nơi xứng hợp, để đọc và cầu nguyện* (VD 85).

Xác tín rằng Lời Chúa là nền tảng của mọi linh đạo Kitô giáo, là yếu tố cơ bản cho đời sống thiêng liêng của mọi tín hữu, Hội Thánh đề cao *“Lectio Divina”* (*“Đọc Thánh Kinh trong tâm thế cầu nguyện”*), thực hiện qua 5 bước chính là *Đọc (lectio), Suy (meditatio), Cầu (oratio), Ngưỡng (contemplatio) và Hành (actio)*:

- Đọc bản văn Thánh Kinh để biết cách trung thực nội dung Lời Chúa muốn nói gì.

- Suy niệm để cảm nghiệm điều Lời Chúa nói gì với ta trong hiện tại.

- Cầu nguyện là đáp lại điều “Chúa nói” với ta qua bản văn ta vừa đọc; cầu nguyện có thể là khẩn xin, chuyên cầu, tạ ơn, ngợi khen...

- Chiêm ngưỡng là mở lòng đón nhận cái nhìn của Chúa để phán đoán các thực tại như một hồng ân Chúa ban và tự hỏi Chúa muốn ta phải hoán cải tinh thần, con tim và đời sống thế nào.

- Hành động là đem sứ điệp Lời Chúa vào trong cuộc sống, để Lời Chúa trở nên nguồn sức mạnh thúc đẩy ta sống và dâng hiến đời mình cho Chúa và tha nhân trong tình bác ái.

3. Bài học

1/. H: Thánh Kinh có địa vị nào trong đời sống người tín hữu?

T: Cùng với Bí Tích Thánh Thể, Thánh Kinh là “tâm điểm, đỉnh cao, và nguồn mạch” đức tin cho đời sống người tín hữu.

2/. H: Nhờ đâu gia đình Công giáo có được nền tảng căn bản và vững bền?

T: Nhờ gia đình biết phát huy việc cầu nguyện, chăm chú lắng nghe Lời Chúa, và chuyên cần học hỏi để hiểu biết Thánh Kinh mỗi ngày một hơn (VD 85).

3/. H: Cha mẹ có bổn phận nào đối với con cái trong việc giáo dục đức tin?

T: Cha mẹ có bổn phận thông truyền các giá trị đạo đức của Tin Mừng và lấy gương lành mà khơi gợi lên cho con cái mình lòng yêu mến đối với Lời Chúa.

4/. H: Ta phải đọc Thánh Kinh như thế nào?

T: Ta phải đọc chính bản văn Thánh Kinh, suy niệm, cầu nguyện, chiêm ngưỡng rồi hành động theo Lời Chúa dạy.

4. Quyết tâm thực hành

Gia đình Công giáo có một cuốn Thánh Kinh và đặt trên bàn thờ, và quyết tâm “đọc Lời Chúa trong tâm thế cầu nguyện” trong các buổi kinh gia đình.

Chủ đề 4:

CỬ HÀNH PHỤNG VỤ MỘT SỰ BIỂU LỘ ĐỨC TIN SỐNG ĐỘNG

Bài 13: CÁC BÍ TÍCH ĐƯỢC THIẾT LẬP CHO CON NGƯỜI VÀ VÌ CON NGƯỜI

1. Lời Chúa

“Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo. Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu độ” (Mc 16,15-16a).

2. Giải thích

Các bí tích là những dấu chỉ hữu hiệu của ân sủng, do Chúa Giêsu Kitô thiết lập và ủy thác cho Hội Thánh, để tiếp tục thông ban cho nhân loại mọi nơi mọi thời ân sủng và sự sống thần linh. “Nhờ Chúa Thánh Thần, Đấng dẫn đưa Hội Thánh vào ‘sự thật toàn vẹn’ (Ga 16,13), Hội

Thánh dần dần nhận ra kho tàng này mà mình đã lãnh nhận từ Chúa Kitô và xác định việc ‘ban phát’ kho tàng ấy, cũng như Hội Thánh đã làm với Thư Quy các Sách Thánh và giáo lý đức tin, với tư cách là người quản lý trung tín các mầu nhiệm của Thiên Chúa. Vì vậy, theo dòng thời gian, Hội Thánh xác định trong số các cử hành phụng vụ của mình, có 7 cử hành là những bí tích, theo nghĩa hẹp của từ này, do Chúa thiết lập” (GLHTCG, số 1117).

Các bí tích được cử hành qua các dấu hiệu khả giác, tức là qua các lời đọc và những nghi thức phụng vụ. Các nghi thức này là cần thiết, vì con người, trong hiện hữu xác hồn, cần đến những dấu hiệu khả giác để đạt đến nhận thức về những thực tại thiêng liêng và các mầu nhiệm trong lịch sử cứu độ. “Bảy bí tích liên quan đến tất cả các giai đoạn và thời điểm quan trọng trong đời sống Kitô hữu: chúng làm cho đời sống đức tin của các Kitô hữu được sinh ra và lớn lên, được chữa lành và được trao sứ vụ. Về điều này, có một sự tương tự nào đó giữa những giai đoạn của đời sống tự nhiên và những giai đoạn của đời sống thiêng liêng” (GLHTCG, số 1210).

Các bí tích được Chúa Giêsu Kitô thiết lập cho con người và vì lợi ích ơn cứu độ con người, cụ thể là như phương thế dẫn đưa con người đi vào tương quan hiệp thông với Thiên Chúa là nguồn ơn cứu độ, vì “các bí tích có mục đích thánh hóa con người, xây dựng thân thể Chúa Kitô và sau cùng là thờ phượng Thiên Chúa” (SC 59). Ngoài ra, “là những dấu chỉ, các bí tích còn giữ vai trò giáo huấn nữa” (SC 59).

Các bí tích có một mối liên hệ mật thiết với đức tin. Việc lãnh nhận bí tích đòi buộc phải có đức tin. Đồng thời nhờ ân sủng các bí tích, đức tin được nuôi dưỡng và củng cố: “Các bí tích không những giả thiết phải có đức tin

trước, mà chúng còn nuôi dưỡng, củng cố và diễn tả đức tin bằng các lời đọc và các nghi thức; bởi vậy chúng được gọi là các bí tích của đức tin” (GLHTCG, số 1123).

3. Bài học

- 1/. H: Bí tích là gì?
T: Bí tích là những dấu chỉ khả giác và hữu hiệu của ân sủng, do Chúa Kitô thiết lập và ủy thác cho Hội Thánh cử hành, nhằm diễn tả và thông ban sự sống thần linh cho chúng ta.
- 2/. H: Các bí tích có cần thiết cho ơn cứu độ không?
T: Tất cả các bí tích đều cần thiết cho ơn cứu độ, mỗi bí tích theo một cách, vì ân sủng bí tích có sức chữa lành và biến đổi người lãnh nhận.
- 3/. H: Vì sao các bí tích phát sinh hiệu quả?
T: Các bí tích làm phát sinh hiệu quả, vì khi được cử hành đúng cách, thì chính Chúa Kitô hiện diện hoạt động trong các bí tích và thông ban ân sủng mà các bí tích biểu lộ.
- 4/. H: Người ta phải làm gì để lãnh nhận được ân sủng bí tích?
T: Để lãnh nhận được ân sủng bí tích, người lãnh nhận phải có đức tin, có ý hướng ngay lành, hiểu biết về bí tích và có thái độ sẵn sàng đón nhận.

IV. Quyết tâm thực hành

Năng dâng lên Chúa lời nguyện tạ ơn: “Lạy Chúa, con cảm tạ Chúa vì Chúa đã lập các bí tích để ban ơn cứu độ cho chúng con.”

Bài 14: CỬ HÀNH PHỤNG VỤ DIỄN TẢ NIỀM TIN SỐNG ĐỘNG

1. Lời Chúa

“Các tín hữu chuyên cần nghe các Tông Đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng” (Cv 2,42).

2. Giải thích

Việc cử hành phụng vụ là một việc quan trọng và không thể thiếu trong đời sống của Hội Thánh ngay từ thời các Tông đồ (x. Cv 2). Trong các cử hành bí tích, cử hành Thánh Thể chiếm giữ vị trí trung tâm, vì Thánh Thể là “nguồn mạch và chóp đỉnh của tất cả đời sống Kitô giáo” (LG 11). “Thật vậy, phép Thánh Thể chí thánh chứa đựng tất cả của cải thiêng liêng của Hội Thánh: đó là chính Chúa Kitô, Người là mầm nhiệm Phục Sinh và Bánh Hằng Sống của chúng ta. Người ban sự sống cho nhân loại bằng chính Thịt của Người, Thịt đã trở nên sống động nhờ Thánh Thần và ban sự sống cho con người” (PO 5).

Hành động cứu độ của Thiên Chúa đạt đến sự hoàn tất trong biến cố Thiên Chúa trao ban Con Một Yêu Dấu và Thánh Thần của Ngài. Chúa Kitô hoàn tất công trình cứu độ qua cuộc khổ nạn thập giá, sự sống lại và lên trời vinh hiển, vì nhờ đó, Người đã chết để tiêu diệt sự chết và sống lại để tái lập sự sống cho nhân loại. Và qua mọi thời đại, trong quyền năng của Chúa Thánh Thần, cử hành các bí tích, nhất là cử hành thánh lễ, tái hiện công trình cứu độ của Chúa Kitô, để nhờ đó ơn cứu độ được tiếp tục chuyển ban

cho các Kitô hữu là những người tin. Vì thế, “Phụng vụ được xem là việc thực thi chức vụ tư tế của chính Chúa Kitô, trong đó công cuộc thánh hóa con người được biểu tượng nhờ những dấu chỉ khả giác và được thể hiện hữu hiệu cách khác nhau theo từng dấu chỉ, và trong đó việc phụng tự công cộng vẹn toàn được thực thi nhờ Nhiệm Thể Chúa Kitô, nghĩa là Đầu và các chi thể Người. Do đó, vì là công việc của Chúa Kitô tư tế và Thân Thể của Người là Hội Thánh, nên mọi việc cử hành phụng vụ đều là hành vi chí thánh, và không có một hành vi nào của Hội Thánh có hiệu lực bằng, xét cả về danh hiệu lẫn đẳng cấp” (SC 7).

Là hành động thánh thiêng và tiêu biểu nhất, cử hành phụng vụ các bí tích, nhất là thánh lễ, là chóp đỉnh mà mọi hoạt động của Hội Thánh hướng đến, đồng thời cũng là nguồn mạch phát sinh mọi năng lực hoạt động của Hội Thánh, bởi vì “nhờ phụng vụ, nhất là trong hy tế Thánh Thể của Chúa, ‘công trình cứu chuộc chúng ta được thực hiện’. Phụng vụ góp phần rất nhiều để giúp các tín hữu, qua cuộc sống mình, diễn tả và biểu lộ cho người khác mẫu nhiệm Chúa Kitô và bản chất đích thực của Hội Thánh” (SC 2).

Khi quy tụ để cử hành phụng vụ bí tích, cộng đoàn diễn tả và công bố đức tin sống động của mình vào ơn cứu cứu độ Thiên Chúa thương ban cho con người. “Khi cử hành các bí tích, Hội Thánh tuyên xưng đức tin đã lãnh nhận từ các Tông Đồ. Từ đó có câu thành ngữ cổ: *‘Lex orandi, lex credendi’*, nghĩa là *‘Luật cầu nguyện, luật đức tin’* (hay như lời ông Prospêrô Aquitanô vào thế kỷ thứ 5: *‘Legem credendi lex statuat supplicandi’*, nghĩa là *‘Luật của việc khẩn cầu ấn định luật của đức tin’*. Luật của việc cầu nguyện là luật của đức tin. Hội Thánh tin như Hội Thánh cầu nguyện. Phụng vụ là yếu tố cấu thành của Truyền thống thánh thiện và sống động” (GLHTCG, 1124).

3. Bài học

- 1/. H: Phụng vụ là gì?
T: Phụng vụ là việc cử hành Mầu nhiệm Chúa Kitô, nhất là cử hành Mầu nhiệm Vượt qua của Người, là hành động chính thức của Hội Thánh nói lên việc thờ phượng công khai đối với Thiên Chúa.
- 2/. H: Cử hành phụng vụ có vị trí nào trong đời sống Hội Thánh?
T: Cử hành phụng vụ các bí tích, nhất là cử hành thánh lễ, là chóp đỉnh mà mọi hoạt động của Hội Thánh hướng đến, đồng thời cũng là nguồn mạch phát sinh mọi năng lực hoạt động của Hội Thánh.
- 3/. H: Đây là mối liên hệ giữa đức tin và cử hành phụng vụ các bí tích?
T: Việc lãnh nhận các bí tích đòi buộc phải có đức tin, đồng thời các bí tích nuôi dưỡng, củng cố và diễn tả đức tin qua các lời đọc và những nghi thức.
- 4/. H: Kitô hữu tham dự cử hành phụng vụ như thế nào?
T: Với tư cách là thành viên của dân tu tế, mỗi Kitô hữu tham dự vào cử hành phụng vụ của Hội Thánh một cách tích cực và sinh động tùy theo phận vụ riêng của mình.

4. Quyết tâm thực hành

Tham dự cử hành thánh lễ và các bí tích một cách tích cực và sinh động bằng việc lắng nghe Lời Chúa, hòa nhịp tâm hồn vào các nghi thức, các lời nguyện và các bài ca phụng vụ.

Bài 15: THÁNH HÓA NGÀY CHÚA NHẬT

1. Lời Chúa

“Ngày thứ nhất trong tuần, chúng tôi họp nhau để bẻ bánh” (Cv 20,7).

2. Giải thích

Chúa Nhật, ngày thứ nhất trong tuần, có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt đối với Kitô giáo, vì Chúa Giêsu Kitô đã sống lại vào ngày thứ nhất trong tuần, khởi đầu cho một công cuộc sáng tạo mới. Đây là sự kiện trung tâm và nền tảng cho toàn bộ đức tin Kitô giáo. Vì thế, ngay từ thời Hội Thánh sơ khai, Chúa Nhật là ngày các Kitô hữu họp nhau để cử hành Thánh Thể: “Chúng tôi tụ họp nhau vào ngày Chúa Nhật, bởi vì đó là ngày thứ nhất trong tuần, ngày mà Thiên Chúa biến đổi bóng tối và vật chất mà tạo dựng vũ trụ, và vì vào chính ngày thứ nhất trong tuần, Chúa Giêsu Kitô, Đấng cứu độ chúng ta, đã sống lại từ trong kẻ chết” (Justin, Apologie I, 67,7).

Tiếp nối nhận thức truyền thống của Hội Thánh về ý nghĩa của ngày Chúa Nhật, công đồng Vaticanô II dạy rằng: “Theo tông truyền bắt nguồn từ chính ngày Chúa Kitô sống lại, Hội Thánh cử hành mầu nhiệm phục sinh vào mỗi ngày thứ tám, ngày thật đáng gọi là ngày của Chúa hay ngày Chúa Nhật. Thực vậy, trong ngày đó các Kitô hữu phải họp nhau lại để nghe Lời Chúa và tham dự Lễ Tạ Ơn, để kính nhớ cuộc Thương khó, sự Sống lại và Vinh quang của Chúa Giêsu, đồng thời cảm tạ Thiên Chúa vì Ngài đã ‘dùng sự Phục sinh của Chúa Giêsu Kitô từ trong kẻ chết

sống lại mà tái sinh họ trong niềm hy vọng sống động’ (1 Pr 1,3). Vì vậy, ngày Chúa Nhật là ngày lễ độc đáo phải được đề cao và in sâu vào lòng đạo đức của các tín hữu, để ngày ấy trở thành ngày vui mừng và ngày nghỉ việc. Các cuộc lễ khác, nếu không thật sự là lễ rất quan trọng thì không được lấn át ngày Chúa Nhật, bởi vì ngày Chúa Nhật là nền tảng và trung tâm của cả năm phụng vụ” (SC 106).

Việc “Thánh hóa ngày Chúa Nhật”, hay như thường quen gọi là việc “Giữ ngày Chúa Nhật”, trong đó cử hành thánh lễ là tâm điểm, chính là lời đáp trả của Hội Thánh đối với hồng ân sáng tạo và cứu độ mà Thiên Chúa thực hiện liên li cho con người và vũ trụ. Việc chu toàn bổn phận “Thánh hóa ngày Chúa Nhật” không phải là một gánh nặng phải chu toàn, song là một nhu cầu thiết yếu của đời sống các Kitô hữu, vì các Kitô hữu không thể sống mà không cử hành ngày Chúa Nhật.

Bổn phận thánh hóa ngày Chúa Nhật bằng việc tham dự cử hành thánh lễ vừa là một đòi buộc của đức tin, vừa là một quyền căn bản của Kitô hữu. Do vậy, mọi Kitô hữu đều được kêu mời thi hành bổn phận thánh hóa ngày Chúa Nhật trong tâm tình tin yêu và tạ ơn đối với Thiên Chúa, trong ý thức trách nhiệm đối với đời sống đức tin của cá nhân và của cộng đoàn, đồng thời trong vai trò đại diện cho tất cả những người vẫn còn xa Chúa và chưa biết Chúa mà thờ phượng Ngài. “Việc tham dự cuộc cử hành chung bí tích Thánh Thể ngày Chúa Nhật là bằng chứng sự liên kết và trung thành với Chúa Kitô và với Hội Thánh của Người. Như vậy các tín hữu chứng tỏ sự hiệp thông của mình trong đức tin và đức mến. Họ cùng nhau làm chứng cho sự thánh thiện của Thiên Chúa và cho niềm hy vọng của mình vào ơn cứu độ. Họ làm cho nhau nên vững mạnh dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần” (GLHTCG, số 2182).

3. Bài học

- 1/. H: Đâu là điều chính yếu nhất của việc thánh hóa ngày Chúa Nhật?
T: Là tham dự cử hành thánh lễ, vì đó là việc thờ phượng Thiên Chúa cần được ưu tiên nhất.
- 2/. H: Vì sao tham dự thánh lễ ngày Chúa Nhật là công việc ưu tiên của Kitô hữu?
T: Vì khi cùng với cộng đoàn tham dự cử hành thánh lễ, Kitô hữu thực thi việc thờ phượng Thiên Chúa, chăm sóc và nuôi dưỡng đức tin, đồng thời biểu lộ tư cách Kitô hữu của mình.
- 3/. H: Ngoài việc tham dự cử hành thánh lễ, Kitô hữu nên làm gì để thánh hóa ngày Chúa Nhật?
T: Ngoài việc tham dự thánh lễ, ngày Chúa Nhật phải là ngày dành riêng để làm việc lành và khiêm tốn phục vụ mọi người trong đức ái.
- 4/. H: Phải nghĩ thế nào về luật “Giữ ngày Chúa Nhật”?
T: Kitô hữu không nên xem việc “Giữ ngày Chúa Nhật” là một luật buộc phải giữ như một gánh nặng, nhưng là một nhu cầu thiết yếu của đời sống Kitô hữu, vì đó là một phần không thể thiếu trong đời sống đức tin của Kitô hữu, để nghỉ ngơi theo như ý Chúa và thánh hóa thời giờ Chúa ban.

IV. Quyết tâm thực hành

Tham dự thường xuyên thánh lễ Chúa Nhật và các ngày lễ buộc, đồng thời tránh tất cả những điều gây cản trở việc chu toàn bổn phận thánh hóa ngày Chúa Nhật.

Bài 16: CẦU NGUYỆN, BẰNG CHỨNG CỦA MỘT ĐỨC TIN SỐNG ĐỘNG

1. Lời Chúa

“Đề chứng thực anh em là con cái, Thiên Chúa đã sai Thần Khí của Con mình đến ngự trong lòng anh em mà kêu lên: ‘Abba, Cha ơi!’” (Gl 4,6).

2. Giải thích

Chúa Giêsu dạy các môn đệ cầu nguyện. Tân ước cho thấy Chúa Giêsu là con người của cầu nguyện, và cuộc sống của Người là mẫu gương của đời sống cầu nguyện. Thánh sử Máccô mô tả một ngày sống của Chúa Giêsu ở Capharnaum bắt đầu với việc từ “sáng sớm, lúc trời còn tối mịt, Người đã dậy, đi ra một nơi hoang vắng và cầu nguyện ở đó” (Mc 1,35); và sau khi làm phép lạ hóa bánh ra nhiều để nuôi dân chúng, “Người lên núi cầu nguyện” (Mc 6,46). Đọc Tân ước, chúng ta thấy tất cả hoạt động của Chúa Giêsu đều phát xuất từ việc Người hiệp thông với Thiên Chúa Cha trong lời cầu nguyện; và những biến cố quan trọng trong cuộc đời của Đấng Cứu Độ được mặc khải rõ ràng và được trình bày như những biến cố liên kết với việc cầu nguyện.

Trong đời sống của Kitô hữu, cầu nguyện và đức tin liên kết mật thiết với nhau. Nếu đức tin không chỉ là việc lý trí đón nhận những điều Chúa dạy, nhưng còn là hành vi của ý chí muốn sống theo ý Chúa, gắn bó với Chúa và phó thác cuộc sống cho Ngài, thì cầu nguyện chính là bằng chứng rõ rệt cho một đức tin sống động của Kitô hữu. Cầu

nguyện đưa dẫn Kitô hữu vào sự hiệp thông với Thiên Chúa, trong đó sự thấp hèn và yếu đuối của thân phận thụ tạo sẽ được lấp đầy bởi sự cao sang và mạnh mẽ của Đấng Sáng tạo: “Trong Giao Ước mới, cầu nguyện là mối tương quan sống động của con cái Thiên Chúa với Cha vô cùng nhân hậu của mình, với Con của Ngài là Chúa Giêsu Kitô và với Chúa Thánh Thần. Ân sủng của Nước Trời là ‘sự kết hợp của toàn thể Ba Ngôi Chí Thánh... với toàn thể tâm trí con người’. Như vậy, sống cầu nguyện là luôn sống trong sự hiện diện của Thiên Chúa Chí Thánh và trong sự hiệp thông với Ngài. Việc hiệp thông sự sống này lúc nào cũng có thể thực hiện được, vì nhờ bí tích Rửa Tội, chúng ta đã nên một với Chúa Kitô. Sự cầu nguyện mang đặc tính Kitô giáo khi đó là sự hiệp thông với Chúa Kitô và được triển nở trong Hội Thánh là Thân Thể Người. Các chiều kích của cầu nguyện cũng chính là những chiều kích của tình yêu Chúa Kitô” (GLHTCG, số 2565).

Trước khi trở thành một lời nói, một tư tưởng được xếp đặt thứ tự hẳn hoi, thì cầu nguyện bắt nguồn từ đức tin và lòng phổ thác đặt vào Thiên Chúa. Như vậy, một đức tin cụ thể và sống động là nền tảng không thể thiếu của mọi hình thức cầu nguyện. Cầu nguyện là tôn thờ Thiên Chúa: là chúc tụng và thờ lạy, xin ơn và chuyển cầu, tạ ơn và ca ngợi. Chúng ta cầu nguyện cùng Thiên Chúa, vì chúng ta xác tín rằng Ngài là Thiên Chúa của chúng ta và mọi sự đều phát xuất từ Ngài và phụ thuộc vào Ngài. Khi cầu nguyện, chúng ta đặt mình trong ánh sáng của Thiên Chúa để nhận ra mình là ai, ơn gọi và sứ mạng của mình là gì, và để nhận biết sự thánh thiện, sự cao cả, tình yêu và ý muốn tràn đầy yêu thương vô biên của Ngài dành cho chúng ta.

Theo Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, khi “Chúa nói: ‘Hãy cầu nguyện luôn’, thì theo lẽ tự nhiên, Ngài không đòi chúng ta phải đọc kinh liên tục, nhưng chính là đừng bao giờ đánh mất mối dây liên lạc nội tâm với Thiên Chúa. Thực thi mối liên hệ này chính là ý nghĩa việc cầu nguyện của chúng ta. Do đó, cần phải bắt đầu và kết thúc ngày sống của mình bằng việc cầu nguyện. Chúng ta hãy nghe Chúa nói qua việc đọc Kinh Thánh. Chúng ta hãy nói với Chúa những ước ao và mong đợi, mọi niềm vui nỗi buồn, những sai lầm và dâng lời tạ ơn vì mọi điều tốt lành, như thế chúng ta luôn luôn đặt Chúa trước mặt, làm đích quy chiếu cho đời mình. Vậy chúng ta hãy xét mình về những sai lỗi và học cách làm việc để nên tốt hơn, đồng thời cũng trở nên nhạy cảm với mọi cái thiện và từng cái đẹp vẫn diễn ra mỗi ngày và do đó càng thêm lòng biết ơn. Và với lòng biết ơn, niềm vui được thêm lên vì biết Thiên Chúa ở gần chúng ta và chúng ta có thể phục vụ Ngài... Qua lòng đạo đức ấy, đức tin đi vào tâm hồn con người, trở thành một phần của những xúc cảm, thói quen, cách cảm nhận và phong cách sống của họ..., và lòng đạo đức ấy làm cho chúng ta trở thành ‘Dân Chúa’ một cách rất thực tế” (ĐTC Bênêđictô XVI, Thư gửi các chủng sinh, 28.10.2010).

3. Bài học

- 1/. H: Tại sao mọi người đều được kêu mời thực hành cầu nguyện?
T: Vì cầu nguyện là sự diễn tả cách sống động đức tin và nói lên mối liên hệ cá nhân với Thiên Chúa Ba Ngôi.

- 2/. H: Đây là các hình thức chính yếu của kinh nguyện Kitô giáo?
- T: Đó là chúc tụng và thờ lạy, xin ơn và chuyển cầu, tạ ơn và ca ngợi. Tất cả các hình thức cầu nguyện này được diễn tả một cách sống động nhất trong cử hành thánh lễ.
- 3/. H: Đây là thời gian Kitô hữu ưu tiên cho việc cầu nguyện hằng ngày?
- T: Mọi thời điểm trong ngày đều thích hợp cho việc cầu nguyện, nhất là kinh sáng và kinh tối, thánh lễ và kinh mân côi, trước và sau khi dùng cơm.
- 4/. H: Cầu nguyện trong gia đình có vai trò gì trong đời sống Kitô hữu?
- T: Gia đình Kitô hữu là nơi đầu tiên dạy chúng ta cầu nguyện. Vì thế, hằng ngày chúng ta nên cầu nguyện chung với nhau trong gia đình, vì đó là bằng chứng đầu tiên của đời sống cầu nguyện trong Hội Thánh.

IV. Quyết tâm thực hành

Tích cực tham dự các buổi cầu nguyện của cộng đoàn và các giờ kinh trong gia đình.

Chủ đề 5:

SÔNG ĐỨC TIN TRONG MÔI TRƯỜNG THẾ TỤC HÓA

Bài 17:

PHONG TRÀO THẾ TỤC HÓA VÀ NHỮNG NGUY HẠI CỦA NÓ ĐỐI VỚI ĐỨC TIN

1. Lời Chúa

"Nếu thế gian ghét anh em, anh em hãy biết rằng nó đã ghét Thầy trước. Giả như anh em thuộc về thế gian, thì thế gian đã yêu thích cái gì là của nó. Nhưng vì anh em không thuộc về thế gian và Thầy đã chọn, đã tách anh em khỏi thế gian, nên thế gian ghét anh em" (Ga 15,18-20).

2. Giải thích

Phong trào thế tục hoá (*sécularisation hay laicisation*) diễn ra vào khoảng thế kỷ XIX cho tới đầu thế kỷ XX tại các nước Âu Châu Kitô giáo. Phong trào thế tục hoá được định nghĩa như là *hiện tượng của xã hội đời ngày càng thoát khỏi dấu ấn của các cơ cấu và biểu tượng tôn giáo, khiến Đức tin Kitô giáo cũng ngày càng mất đi ý nghĩa trong xã hội và trong đời sống cá nhân.*

Từ nội dung là sự tách rời quyền đời khỏi quyền đạo, phong trào thế tục hoá ngày nay đang lan rộng trong mọi tầng lớp xã hội, ngay cả trong giới công giáo, như là *hiện tượng chung của tất cả những gì loại bỏ tôn giáo, loại bỏ thế giới thần thiêng, mâu nhiệm ra khỏi đời sống cá nhân, gia đình và xã hội, và đề cao những gì do con*

người hoặc do lý trí, khoa học, kỹ thuật của con người tạo ra. Do đó, đức tin không tránh khỏi ảnh hưởng của nó.

Trong xã hội bị ảnh hưởng mạnh của thế tục hoá, những gì là thiêng thánh không còn được tin cách dễ dàng. Sự sa sút niềm tin vào Thiên Chúa và các mầu nhiệm ngày càng nặng nề, nhất là khi đời sống đạo còn non nớt do thiếu hiểu biết giáo lý và đời sống nội tâm cầu nguyện chưa hình thành hoặc chỉ ở mức độ hời hợt bên ngoài.

Đồng thời, một khi niềm tin vào những gì là thiêng thánh càng suy giảm thì những gì thuộc trần tục, có thể đụng chạm, nhìn thấy được lại càng được coi trọng. Bởi vậy, nơi một số tín hữu, những tiêu chí lựa chọn, đánh giá thường mang tính thực dụng, nghĩa là có tính cách vật chất, trần tục. Từ những lựa chọn theo thế tục hoá, Đức tin sẽ dần dần yếu kém và dần dà chỉ còn là một Đức tin "*không có việc làm là một Đức tin chết*" (Gc 2,17).

Từ đó, các Kitô hữu dễ dàng rơi vào tình trạng sống chung với sự dữ, với tội lỗi. Một số ngày càng sa sút về ý thức đạo đức, chỉ sống trong hận thù, ghen ghét, chém giết và khủng bố, hoặc rơi vào tình trạng nghiện ngập ma tuý, nhiễm HIV vì không tìm thấy ý nghĩa của cuộc sống, chán chường với hiện tại, với gia đình, xã hội. Một số khác ra sức chạy đua với tiền tài, địa vị, kiến thức, danh vọng xã hội để lấp đầy cuộc sống của mình. Vật chất đối với họ là trên hết, nên hậu quả là họ bỏ bê, chênh mảng bỏn phận chăm lo đời sống thiêng liêng, một điều rất cần thiết cho đời sống tâm linh của người mang danh Kitô hữu.

Hậu quả là mọi giá trị đạo đức và luân lý bị đảo lộn: thay vì xem quan hệ nam nữ là ân huệ Thiên Chúa ban để trao hiến và nên một với nhau, nhờ đó mà yêu thương nhau và sinh sản con cái, thì họ chỉ coi đó như một lạc thú, chỉ tìm hưởng thụ để thỏa mãn chính mình. Người

ta cũng không coi gia đình là thiêng liêng nữa, nên thích nhau thì ở, không thích thì bỏ đi, mặc con cái ra sao thì ra. Không những thế, không mấy cha mẹ còn muốn mang gánh nặng nuôi con, nên hoặc triệt sản, ngừa thai, hay trót mang thai rồi thì phá bỏ một cách không thương tiếc.

Trước những thách đố và nguy hại do chủ nghĩa thể tục hóa gây nên, người Kitô hữu phải sống như thế nào để có thể thực thi lời Thánh Phaolô căn dặn các tín hữu ở Philippê: *“Anh em sẽ trở nên những con người vẹn toàn của Thiên Chúa giữa một thế hệ gian tà, sa đọa. Giữa thế hệ đó, anh em phải chiếu sáng như những vì sao trên vòm trời, là làm sáng tỏ Lời ban sự sống”* (Pl 2,15-16).

3. Bài học

- 1/. H: Phong trào thể tục hóa là gì?
T: Đó là hiện tượng xã hội đòi ngày càng thoát khỏi dấu ấn của các cơ cấu và biểu tượng tôn giáo, khiến Đức tin Kitô giáo cũng ngày càng mất đi ý nghĩa trong đời sống xã hội và cá nhân.
- 2/. H: Phong trào thể tục hóa ngày nay đang lan rộng trong mọi tầng lớp xã hội theo chiều kích nào?
T: Phong trào thể tục hoá ngày nay đang lan rộng trong mọi tầng lớp xã hội, ngay cả trong giới Công giáo, như là hiện tượng chung muốn loại bỏ tôn giáo, loại bỏ thế giới thần thiêng, mầu nhiệm ra khỏi đời sống cá nhân, gia đình và xã hội, và đề cao những gì do lý trí, khoa học, kỹ thuật của con người tạo ra.
- 3/. H: Phong trào thể tục hóa gây nguy hại gì cho Đức tin Kitô giáo?
T: Phong trào thể tục hoá gây ra các nguy hại này:

- một là người ta ngày càng không tin vào Thiên Chúa và vào các mầu nhiệm thiêng thánh nữa.
- hai là con người ngày một mất dần ý thức đạo đức, chỉ sống trong hận thù, ghen ghét, chém giết và khủng bố... Vì vậy, người ta mặc sức chung sống với sự dữ, sự tội trong đời sống cá nhân hay trong cộng đồng xã hội.
- ba là mọi giá trị đạo đức và luân lý bị đảo lộn, từ đó, những gì là sự thật siêu nhiên, sự thật cứu độ, sự thật về Thiên Chúa, về đời sau bị lu mờ và coi thường.

4. Quyết tâm thực hành

Trong xã hội sa đọa vì gương xấu đầy dẫy, chúng ta quyết tâm sống niềm tin vào Thiên Chúa, thực thi công bình bác ái, và tuân phục mọi giáo huấn của Hội thánh.

Bài 18: SÓNG ĐỨC TIN TRONG MÔI TRƯỜNG THỂ TỤC HÓA

1. Lời Chúa

"Thưa anh em, vì Thiên Chúa thương xót chúng ta, tôi khuyên nhủ anh em hãy hiến dâng thân mình làm của lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa. Đó là cách thức xứng hợp để anh em thờ phượng Người. Anh em đừng có rập theo đời này, nhưng hãy cải biến con người anh em bằng cách đổi mới tâm thần, hầu có thể nhận ra đâu là ý Thiên Chúa: cái gì là tốt, cái gì đẹp lòng Chúa, cái gì hoàn hảo" (Rm 12,1-2).

2. Giải thích

Phong trào thế tục hóa và những hệ lụy của nó tác động nặng nề trên Đức tin, làm cho Đức tin bị suy giảm và lung lạc, đi đến chỗ chết dần chết mòn.

Đối diện với nền văn hoá tiêu thụ, ích kỷ, bạo động và chết chóc như thế, Hội thánh đã kêu gọi xây dựng một “nền văn minh tình thương”. Giáo huấn xã hội của Hội Thánh đề nghị lấy tình thương làm nguyên tắc, làm tiêu chuẩn và định hướng cho xã hội mới. Tình thương này có thể gọi là “bác ái Kitô giáo cho xã hội” và phải bao trùm toàn thể nhân loại. Chính “tình yêu hướng tới xã hội” này là phản đề đối với ích kỷ chủ nghĩa và cá nhân chủ nghĩa. Hiện nay, khá phổ biến tình trạng người trẻ ngại dấn thân cho những việc công ích xã hội. Lối sống ích kỷ, khép kín, chính là điều cản trở việc sống Đức tin, đồng thời, vì thiếu tinh thần trách nhiệm đối với môi trường cuộc sống mà những tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng.

Nói cách khác, "nền văn minh tình thương" tập trung vào các giá trị xã hội Công giáo, những gì giúp chúng ta yêu thương người lân cận của mình. Là Kitô hữu, chúng ta được mời gọi để dấn thân trong xã hội trần thế, làm thay đổi xã hội bằng cách nâng cao phẩm giá đời sống gia đình và chu toàn bổn phận làm người và làm con Chúa. Chúng ta được mời gọi để làm chứng cho niềm tin vào Thiên Chúa, vào Hội thánh, vào các lề luật luân lý Kitô giáo, và quyết tâm xa tránh mọi hình thái của “văn hóa sự chết” đang đầu độc Đức tin. Đồng thời, mỗi thời điểm là một cơ hội, là dịp để thông truyền tình thương, thông truyền và cổ vũ các giá trị đạo đức có sức cứu rỗi như công bình, bác ái, trong sạch, chính trực...

Thế gian càng sa đọa và sa sút về luân lý đạo đức thì người có niềm tin vào Thiên Chúa càng phải sống đức tin ấy cách cụ thể và sống động, không chỉ để phân biệt mình với kẻ không có đức tin, mà còn để lôi kéo những ai đang mê lầm ra khỏi nanh vuốt của sự dữ, sự tội nhờ gương sống chứng tá của mình. Đó là thách đố cho chúng ta trước những nguy cơ đe dọa Đức tin rất nghiêm trọng của thời đại thế tục hóa và tôn thờ vật chất ngày nay.

3. Bài học

1/. H: Trước những nguy hại do phong trào thế tục hóa tác động trên Đức tin, chúng ta phải có thái độ nào?

T: Là người Kitô hữu sống trong môi trường thế tục hóa, với những áp lực của sự dữ tràn lan trong xã hội, chúng ta phải giữ vững Đức tin không bị lung lay chao đảo, và còn phải nêu gương sáng để lôi kéo và nâng dậy những ai đã và đang sa xuống vực thẳm của nền "văn hóa sự chết".

2/. H: Đối diện với nền văn hoá tiêu thụ, ích kỷ, bạo động và chết chóc như thế, Hội Thánh Công giáo chủ trương như thế nào?

T: Hội Thánh đã kêu gọi xây dựng một "nền văn minh tình thương", lấy tình thương làm nguyên tắc, tiêu chuẩn và định hướng cho xã hội mới.

3/. H: Chúng ta phải sống Đức tin trong môi trường thế tục hóa như thế nào?

T: Chúng ta được mời gọi để làm chứng cho niềm tin vào Thiên Chúa, bằng đời sống chuyên chăm cầu nguyện, đào sâu Lời Chúa, tôn sùng Bí tích Thánh Thể, đặc biệt tham dự Thánh lễ, đồng thời

quyết tâm xa tránh mọi tội lỗi, xa tránh mọi hình thái của nền “văn hóa sự chết” đang lôi cuốn con người ở khắp nơi vào hố hư mất đời đời.

4. Quyết tâm thực hành

Để củng cố Đức tin trước sự lan tràn của xu hướng thế tục, chúng ta cố gắng học hỏi trau dồi giáo lý, Kinh Thánh, và siêng năng cầu nguyện, nhất là đèn với bí tích Thánh Thể và bí tích Giải Tội, để có thể gặp gỡ được Đấng mà chúng ta tôn thờ và hết lòng yêu mến.

Chủ đề 6:

SỐNG ĐỨC TIN TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA

Bài 19:

BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA NÓ ĐỐI VỚI ĐỨC TIN

1. Lời Chúa

"Con đã truyền lại cho họ lời của Cha, và thế gian đã ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như con đây không thuộc về thế gian. Con không xin Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ khỏi ác thần. Họ không thuộc về thế gian cũng như con đây không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy sự thật mà thánh hiến họ. Lời Cha là sự thật. Như Cha đã sai con đến thế gian, thì con cũng sai họ đến thế gian" (Ga 17,14-18).

2. Giải thích

Ngày nay, Hội Thánh đang phải đối diện với xu hướng toàn cầu hoá đang gắng sức biến thế giới thành một "Thế giới phẳng", nghĩa là một thế giới không còn ngăn cách về không gian và không có bất cứ một rào cản nào. Toàn cầu hoá đã manh nha từ thế kỷ 15, và ngày nay đã phát triển đến mức người ta gọi là thời của hậu hiện đại.

Hội Thánh nhận định: *"Toàn cầu hoá làm nảy sinh nhiều hy vọng mới, nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều vấn đề phiền phức. Toàn cầu hoá có thể tạo ra những kết quả khả dĩ mang lại lợi ích cho toàn thể nhân loại"* (HĐGMVN, "Tóm lược Học thuyết xã hội của Giáo Hội", NXB Tôn giáo 2007, số 362, tr. 255). Mặc dầu chưa có sự đồng thuận về ý nghĩa và giá trị của toàn cầu hóa, không ai có thể phủ nhận sự hiện hữu và tầm quan trọng của nó.

Về mặt tích cực và thuận lợi, toàn cầu hóa tạo điều kiện để khám phá những điều mới mẻ, giúp tiếp cận với những tư tưởng cũng như những phương cách và kỹ năng hành động đem lại nhiều công ích, thiện hảo. Đặc biệt, với các phương tiện truyền thông hiện đại, tin tức và hình ảnh khắp thế giới loan đi thật xa, nối kết mọi người cách nhanh chóng, giúp đối thoại trực tiếp, công khai bình đẳng và giao thoa nghĩa vụ cũng như quyền lợi giữa các quốc gia, các nhóm xã hội, hay cả với các gia đình và mỗi người... cho dù ở bất cứ góc bể chân trời nào.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, toàn cầu hóa đang đưa đến những mặt tiêu cực, những luồng gió độc, ảnh hưởng đến đời sống tinh thần và Đức tin của người tín hữu. Thật vậy, do ảnh hưởng của các "căn bệnh chủ nghĩa": chủ nghĩa tự do (thích làm gì thì làm), chủ

nghĩa cá nhân (chỉ biết sống cho mình mà không cần quan tâm đến những người khác), chủ nghĩa hưởng thụ (thích tiêu xài, hưởng lạc thú, thỏa mãn bản thân, tận hưởng sung sướng), chủ nghĩa duy lợi (dành phần tốt cho mình, đánh giá cuộc sống theo những món lợi), chủ nghĩa tương đối (tất cả chỉ là tương đối, kể cả Thiên Chúa và các giá trị cao cả như tình yêu, lòng vị tha...). Tất cả đang làm cho đời sống Đức tin của nhiều Kitô hữu suy yếu.

Ngoài ra, ngày nay, do ảnh hưởng văn hóa Phương Tây tràn vào, lại được các công nghệ thông tin hiện đại truyền bá lối sống sùng bái cá nhân, vị kỷ, thực dụng, đua đòi, ăn chơi xa hoa, lãng phí, sống truy lạc, thác loạn, ưa dùng bạo lực... nên nhiều người Công Giáo đang xa rời những giáo huấn căn bản của Hội Thánh về Đức tin và luân lý, xa rời những giá trị nền tảng của Tin Mừng... Chính tình trạng trên đã đưa con người vào con đường tội lỗi, lún sâu vào vũng lầy của các đam mê cám dỗ.

Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II cảnh báo: *"Trong một xã hội với một nền kỹ thuật tân tiến, các phương tiện truyền thông xã hội và toàn cầu hóa, mọi sự đều trở nên hối hả, và sự cách biệt văn hóa giữa các thế hệ đang gia tăng, càng ngày càng lớn hơn. Những thông tin khác biệt nhất và những kinh nghiệm không thể đoán trước được, đang nhanh chóng xâm nhập vào đời sống của các trẻ nhỏ và thanh thiếu niên, và các bậc cha mẹ có thể rất lo âu về những mối nguy hiểm mà con cái họ phải đương đầu. Đôi khi, các bậc cha mẹ rơi vào thất vọng nào nề khi con cái thất bại trong việc chống trả lại những quyến rũ của nền văn hóa ma túy, sự lôi cuốn của chủ nghĩa khoái lạc vô độ, cám dỗ giải quyết bằng bạo lực, và những biểu lộ muôn mặt của vô nghĩa và thất vọng"* (Tông thư Kinh Môn Côi Đức Trinh Nữ Maria, ngày 16/10/2002, số 42).

3. Bài học

- 1/. H: Phải hiểu toàn cầu hóa như thế nào?
T: Toàn cầu hóa tạo điều kiện để khám phá những điều mới mẻ, giúp tiếp cận với những tư tưởng cũng như những phương cách kỹ năng hành động đem lại nhiều công ích, thiện hảo. Tuy nhiên, toàn cầu hóa cũng đã và đang làm lu mờ không chỉ đời sống Đức tin, mà ngay cả những giá trị đạo đức căn bản của con người.
- 2/. H: Hội Thánh nhận định thế nào về toàn cầu hóa?
T: Hội Thánh nhận định về toàn cầu hoá như sau:
"Toàn cầu hoá làm nảy sinh nhiều hy vọng mới, nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều vấn đề phiền phức. Toàn cầu hoá có thể tạo ra những kết quả khả dĩ mang lại lợi ích cho toàn thể nhân loại"
- 3/. H: Xu hướng toàn cầu hóa tác hại thế nào trên Đức tin của các Kitô hữu?
T: Xu hướng toàn cầu hóa khiến con người xa rời những chuẩn mực đạo đức truyền thống, coi thường hoặc phủ nhận các giá trị cao cả của Tin Mừng, đặc biệt làm cho con người chạy theo các trào lưu duy vật và tôn thờ tiền bạc, sống thực dụng và hưởng thụ, nên ngày càng thờ ơ với đời sống Đức tin, đời sống cầu nguyện, không tin vào Thiên Chúa nữa.

4. Quyết tâm thực hành

Học hỏi và đào sâu Giáo Lý Hội thánh Công giáo.

Bài 20: SÓNG ĐỨC TIN TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA

1. Lời Chúa

"Anh em biết chúng ta đang sống trong thời nào. Vậy chúng ta hãy loại bỏ những việc làm đen tối, và cầm lấy vũ khí của sự sáng để chiến đấu. Chúng ta hãy ăn ở cho đứng đắn như người đang sống giữa ban ngày: không chè chén say sưa, không chơi bời dâm dăng, cũng không cãi cọ ghen tương. Nhưng anh em hãy mặc lấy Chúa Giêsu Kitô, và đừng chiều theo tính xác thịt mà thoả mãn các dục vọng" (Rm 13,11-14).

2. Giải thích

Đức tin trước hết là một ơn ban của Thiên Chúa. Nhưng để Đức tin được triển nở và vững mạnh cần có sự đáp trả của con người, nghĩa là về phía con người đi tìm chân lý, còn về phía Thiên Chúa đã, đang và luôn ban ánh sáng đặc biệt để dẫn dắt con người. Ánh sáng soi đường là Đức Giêsu Kitô. Vì thế, trong thực tại của toàn cầu hóa hôm nay, hơn bao giờ hết, Đức tin có một tầm quan trọng hết sức cơ bản đối với Kitô hữu chúng ta.

Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI nhấn mạnh: *"Nền tảng Đức tin Kitô giáo là "gặp gỡ một sự kiện, gặp gỡ một Người, Đấng mở ra một chân trời mới cho cuộc sống và qua đó đưa ra định hướng dứt khoát cho mình"* (Thông điệp *Deus caritas est*, 25-12-2005, số 1).

Vậy đâu là điểm quy chiếu để chúng ta sống xứng đáng với tư cách là con cái Thiên Chúa trong thời đại này, một thời đại đòi hỏi chúng ta làm chứng nhân đích thực

cho Đức tin Kitô giáo?

Đức Thánh Cha Bênêđiô XVI đề ra cho chúng ta một định hướng sống Đức tin khi ngài nói trong Sứ điệp cho ngày Thế giới Di dân và Di cư năm 2012: *"Thật thế, ngày nay chúng ta càng cảm thấy nhu cầu cấp bách phải tạo một sức bật mới, một phong cách mới để tiếp cận việc rao giảng Tin Mừng trong một thế giới mà các biên giới đang dần bị xóa bỏ, và tiến trình toàn cầu hóa đang làm cho các cá nhân và dân tộc ngày càng gần gũi nhau hơn."*

Tuy nhiên, muốn làm chứng tá cho Tin Mừng trong bối cảnh xã hội hôm nay, Chân phước Gioan Phaolô II mời gọi chúng ta *"hãy dùng Lời mà nuôi dưỡng mình để trở nên tôi tớ của Lời trong công tác rao giảng Tin Mừng... trong một tình thế ngày càng phân hóa và đòi hỏi hơn... lỏng trong bối cảnh toàn cầu hóa với hệ quả là các dân tộc và văn hóa hòa trộn với nhau, một điều vừa mới mẻ lại vừa bấp bênh"* (Novo Millennio Ineunte, 40).

Như thế, khi xác tín rằng *"Lời Chúa là ngọn đèn soi cho con bước, là ánh sáng chỉ đường con đi"* (Tv 118, 105), chúng ta cần ý thức hơn về tầm quan trọng của Lời Chúa trong cuộc đời mình. Một cách cụ thể, chính việc đọc kinh chung (thường giờ kinh tối) là thời gian phù hợp để mọi người trong gia đình qui tụ lại lắng nghe Lời Chúa, như lời dạy của Hội đồng Giám mục Việt Nam năm 2000: *"Bậc cha mẹ phải cố gắng biến những giây phút cả gia đình qui tụ bên nhau thành cơ hội để cầu nguyện, đọc và suy niệm Sách Thánh"*.

Thứ đến, việc chuyên cần đến với bí tích Thánh Thể và bí tích Giải Tội giúp chúng ta gặp gỡ được Đấng mà chúng ta tôn thờ và hết lòng yêu mến. Bên cạnh đó, việc noi gương các Thánh là những người đã đổ ra đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ Đức tin của mình cũng sẽ

giúp chúng ta dễ dàng và can đảm làm chứng nhân cho Đức tin vào Thiên Chúa tình yêu của chúng ta.

Như vậy, sống Đức tin trong bối cảnh toàn cầu hóa không chỉ là cố gắng học hỏi trau dồi kiến thức giáo lý, Kinh Thánh, mà còn phải sống Đức tin một cách sung mãn, như Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI trong sứ điệp gửi Đại Hội giới trẻ 2011 tại Madrid nhấn nhủ: *“Bao nhiêu Kitô hữu đã và đang sống chứng tá về sức mạnh của Đức tin được biểu lộ qua đức ái. Họ là những người kiến tạo hòa bình, thăng tiến công lý, xây dựng một thế giới nhân bản hơn, một thế giới theo kế hoạch của Thiên Chúa. Họ dẫn thân trong nhiều lãnh vực của đời sống xã hội, với khả năng chuyên nghiệp, góp phần hữu hiệu vào hạnh phúc của mọi người. ... Trong thời đại toàn cầu hóa của chúng ta, các bạn hãy trở thành chứng nhân của niềm hy vọng Kitô giáo trên khắp thế giới. Biết bao người mong ước đón nhận niềm hy vọng này!”*. Đó là cách sống và thể hiện Đức tin cho thế giới hôm nay.

3. Bài học

- 1/. H: Trong bối cảnh toàn cầu hóa hôm nay, tại sao Đức tin lại quan trọng cho người Kitô hữu?
T: Trong bối cảnh toàn cầu hóa hôm nay, chỉ có Đức tin mới dẫn đưa chúng ta đến gặp gỡ một Người, một Đấng mở ra một chân trời mới cho cuộc sống và qua đó đưa ra định hướng dứt khoát cho mọi hành vi, cử chỉ, thái độ của mình.
- 2/. H: Người Kitô hữu cần phải làm gì để Đức tin ngày càng lớn mạnh?
T: Để Đức tin lớn mạnh giữa những thách đố của thời đại toàn cầu hóa, người Kitô hữu cần say mê

học hỏi và yêu mến Lời Chúa, qua các buổi kinh tối gia đình, đồng thời siêng năng tham dự Thánh lễ, yêu mến bí tích Thánh Thể và bí tích Giải Tội, cũng như hết lòng thực thi luật bác ái yêu người.

3/. H: Kitô hữu còn phải làm gì để sống Đức tin giữa thời đại này?

T: Người Kitô hữu cần nung nấu trong lòng quyết tâm rao giảng Đức Kitô, Đấng cứu độ duy nhất của thế giới, biết loan Tin Mừng làm chứng cho Chúa Phục sinh một cách đáng tin trong môi trường mình sống, biết dùng lời nói và hành động làm chứng nhân cho niềm hy vọng Kitô giáo trên khắp hoàn cầu.

4. Quyết tâm thực hành

Trong bối cảnh toàn cầu hóa đang làm cho các cá nhân và dân tộc ngày càng gần gũi nhau hơn, chúng ta cần mạnh dạn loan báo Tin Mừng ở bất cứ mọi nơi, bằng lời nói, và nhất là bằng những việc bác ái yêu thương.